

**thơ ca**

**Yêu nước**

**Cách mạng**

**Quảng Ngãi**

1885 - 1945



*(Tuyển tập)*

**PHÒNG VĂN HÓA THÔNG TIN TD - TT THỊ XÃ QUẢNG NGÃI**

1996



# *Kinh Cửu*

*Thơ ca yêu nước - Cách Mạng  
Quảng Ngãi  
1885 - 1945*

**Giấy phép xuất bản số 36/XB-VH do Sở VH TT Quảng Ngãi  
cấp ngày 30-4-1996. In 1500 cuốn khổ 13x19cm tại Xi nghiệp in  
Quảng Ngãi. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5-1996.**

---



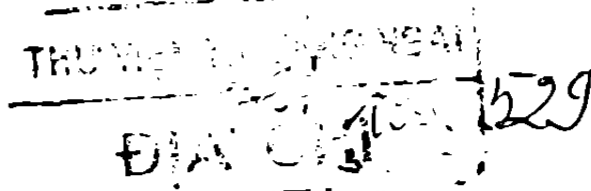
*thơ ca*

# Yêu nước Cách mạng Quảng Ngãi

1885 - 1945



*(Tuyển tập)*



**PHÒNG VĂN HÓA THÔNG TIN TD - TT THỊ XÃ QUẢNG NGÃI**  
**1996**

● *Chịu trách nhiệm xuất bản:*

**PHẠM CÔNG BÌNH**

● *Sưu tầm, tuyển chọn:*

**LÊ HỒNG KHÁNH**

● *Bổ sung tư liệu và hoàn chỉnh bản thảo:*

**NGUYỄN TRUNG HIẾU**

**TRƯƠNG CAO HÓA**

**PHẠM CÔNG BÌNH**

*Tập sách này được hoàn thành với sự giúp đỡ của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Quảng Ngãi.*

# *Lời đầu sách*

---

**T**ập sách này tuyển chọn và giới thiệu cùng bạn đọc một số sáng tác thơ ca tiêu biểu của dòng văn học yêu nước - Cách mạng Quảng Ngãi thời kỳ 1885 - 1945, và được chia làm hai phần:

## **\*Phần I:**

*Thơ ca của các nhà yêu nước tiên bối đã tham gia các phong trào yêu nước từ thời kỳ Cần Vương đến trước khi Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời.*

## **\*Phần II:**

*Thơ ca của các chiến sĩ Cách Mạng đã gia nhập hàng ngũ của Đảng Cộng Sản.*

*Tuy vậy, cũng cần nhận thấy rằng phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam, trong đó có nhân dân Quảng Ngãi, từ khi thực dân Pháp đặt chân lên đất nước ta đến Cách Mạng*

tháng 8.1945 là một dòng chảy liên tục, thế hệ sau nối tiếp thế hệ trước, không ngừng tiến lên; đi từ Chủ nghĩa yêu nước đến giác ngộ lý tưởng Cộng Sản. Do vậy, có trường hợp như nhà yêu nước Trần Kỳ Phong, mặc dù chưa đứng vào hàng ngũ của Đảng, nhưng là một trong những người nhiệt thành truyền bá Chủ nghĩa Mác-LêNin ở Quảng Ngãi lúc bấy giờ; trong khi đó nhiều chiến sĩ Cộng Sản như Võ Tông, Lê Trọng Kha, Nguyễn Công Phương ... vốn là những người tích cực tham gia các tổ chức, các phong trào yêu nước trước khi gia nhập Đảng Cộng Sản Việt Nam (1930).

Mặt khác, tên gọi các phần của tập sách cũng phần nào cho thấy, các tác giả của thơ ca yêu nước - Cách mạng giai đoạn này cũng chính là các nhà yêu nước, các chiến sĩ Cách mạng. Sáng tác của họ là vũ khí sắc bén để đấu tranh với kẻ thù, là lời động viên, kêu gọi đồng bào đồng chí và là lời tự nhủ mình trên con đường đấu tranh đầy gian khổ, hy sinh. Nói như cụ Phan Bội Châu, đây chính là những "giọt máu của con đõ khuyển rỏ trên mặt giấy".

Để tiện cho sự theo dõi của bạn đọc, chúng tôi sắp xếp các tác giả trong từng phần theo thứ tự A, B, C, ... Phần tiểu sử tóm tắt và phần thơ tuyển ở một số tác giả có sự sai biệt giữa những nguồn tư liệu tham khảo khác nhau. Trường hợp này chúng tôi so sánh, đối chiếu để cố gắng có được những lựa chọn mà mình cho là khả tín nhất.

Tuy vậy, những điều sai sót quả là khó tránh khỏi, nhất là khi thời gian hoàn thành tập sách quá ít ỏi và khả năng những người thực hiện còn nhiều hạn chế. Rất mong các đồng chí và các bạn lượng thứ và giúp cho những lời chỉ giáo.

Nhân dịp này chúng tôi cũng xin tỏ lòng biết ơn chân thành với Hội Văn học - Nghệ thuật tỉnh mà trực tiếp là Nghệ sĩ

*ưu tú Tạ Hiền Minh - Chủ tịch Hội, đồng chí Nguyễn Ngọc Trạch - Phó Giám đốc Sở VH TT, các nhà nghiên cứu Nguyễn Hồng Sinh, Phạm Nhớ, Hoàng Mộng Nam, cùng các đồng chí và các bạn đã góp nhiều ý kiến và tư liệu quý báu để tập sách này được hoàn thành.*

*Quảng Ngãi, tháng 4.1996*

**Phạm Công Bình**

**Trưởng phòng VH TT - TDTT thị xã Quảng Ngãi**

*Phần thứ nhất:*

# **THƠ CA CÁC NHÀ YÊU NƯỚC TIỀN BÓI**





|                           |               | <i>Trang</i> |
|---------------------------|---------------|--------------|
| ● <i>Trịnh Tuyết Anh</i>  | (1870 - ? )   | 10           |
| ● <i>Phan Long Bằng</i>   | (1886 - 1908) | 12           |
| ● <i>Lê Đình Cẩn</i>      | (1870 - 1914) | 15           |
| ● <i>Trương Quang Cận</i> | ( ? - ? )     | 19           |
| ● <i>Bà Tú Cơ</i>         | ( ? - ? )     | 22           |
| ● <i>Nguyễn Duy Cung</i>  | (1839 - 1885) | 23           |
| ● <i>Phạm Cao Đàm</i>     | (1886 - 1928) | 34           |
| ● <i>Lê Trung Đình</i>    | (1857 - 1885) | 36           |
| ● <i>Nguyễn Bá Loan</i>   | (1857 - 1908) | 38           |
| ● <i>Trần Kỳ Phong</i>    | (1872 - 1941) | 40           |
| ● <i>Võ Quán</i>          | ( ? - 1913)   | 43           |
| ● <i>Nguyễn Thụy</i>      | (1888 - 1916) | 45           |

# Trịnh Tuyết Anh

(1870 - ? )

---

● *Trịnh Tuyết Anh người thôn Quýt Lâm, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, con nhà quan, thông minh hiếu hạnh, giỏi văn võ. Là hôn thê của tên Việt gian Nguyễn Thân, nhưng trước cảnh nước mất nhà tan bà đã cải nam trang đi tu nghĩa, chiến đấu chống giặc trong hơn ba mươi năm.*

# *Đệt đường thơ*

Một mảnh trăng thu rọi côi bờ  
Nửa trong hồn nước, nửa đục nhớ  
Thân gái dặm trường, gươm bảy thước  
Quyết trừ bạo tặc đệt đường thơ.

*Xuân Ất Dậu 1885*

# *Đẹp má đào*

Khoát áo nam nhi, vượt sóng trào  
Hồn ôm đất nước rục trời sao  
Tuốt gươm trừ tiết phường bạo tặc  
Thỏa chí bình sanh, đẹp má đào.

*1886*

# Phan Long Bằng

(1886 - 1908)

---

● *Phan Long Bằng, tự Song Nguyệt, người thôn Thanh Sơn (nay thuộc xã Phố Cường, Đức Phổ), là thành viên đặc lực của Duy Tân hội, hoạt động trong những năm 1906 - 1908 ở hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định. Mùa xuân 1908, ông được phân công vận động phong trào chống thuế ở Bình Định và bị địch bắt. Dù tra tấn dã man, địch vẫn không lay chuyển được khí tiết của người chiến sĩ yêu nước. Cuối cùng, chúng chém đầu ông, bêu trước cửa đông thành Bình Định.*

# Tới ! Bước tới !

Sóng gió mênh mông !  
Nhìn cảnh vật càng thêm ảo não  
Biển trần lai láng.  
Đoái non sông chi xiết ưu sầu !  
Nào ai có thấy cảnh này đâu,  
Kìa trăm họ lâm than trong vũ trụ  
Một gánh giang sơn là nghĩa vụ,  
Phải cùng nhau xây dựng lại trần ai  
Tạo thời mới gọi là trai  
Chớ găm ghé vào trường danh lợi  
Tới: Bước tới, chớ nên chờ đợi,  
Tung trời xanh cho thỏa chí mày râu  
Vẫy vùng bốn biển năm châu,  
Gian nguy chi sá, khổ đau chẳng nài.  
Cũng mặt mũi, cũng tóc tai,  
Há để khoanh tay ngồi ỷ lại,  
Ngược sóng gió vừng vàng tay lái,  
Dẫu phong ba nào ngại tử sinh  
Làm cho bể khổ tan thành  
Để cứu vớt chúng sinh lên đài hạnh phúc.  
Dù đói no chịu chết,  
Đừng tham vông lọng, ngựa xe  
Sóng tang thương dồn dập bốn bề,  
Người chí sĩ có nghe chẳng tá?  
Hay là ỷ lâu cao vách đá

Chẳng dưng tấy tế độ trầm luân  
Hay là tham vóc ngọc cành vàng,  
Chẳng ra sức phá tan đời dẫu bể  
Thôi, nên gấp hy sinh thân thế  
Đem nó ra mà bồi đắp non sông.  
Làm trai nặng gánh tang bồng,  
Nợ nước đã vay thì phải trả  
Thế cuộc đang cơn mưa tầm tã  
Nước nhà đang dội sóng bất bình  
Hò lên một tiếng đồng tình:  
Đẩy thuyền tế độ chúng mình bước qua  
Sao cho rõ mặt non nhà.

1907





# Lê Đình Cẩn

(1870 - 1914)

---

● Lê Đình Cẩn sinh trong một gia đình nông dân nghèo ở làng Hoà Vinh (nay thuộc xã Hành Phước huyện Nghĩa Hành, đố cử nhân và được cử làm huân đạo huyện Mộ Đức, nhưng sau bỏ về nhà làm ruộng, dạy học để tiện kết giao với nhân tài trong thiên hạ, mưu chuyện cứu nước.

Ông tham gia cuộc khởi nghĩa chống Pháp do cụ Trần Du lãnh đạo và phong trào Duy Tân, Kháng thuế ở các tỉnh miền trung ; bị giặc Pháp bắt và đày ở làng Rí (Sơn Hà), sau đó, chúng lại đưa về quản thúc tại kho gạo Ba la (Tư Nghĩa), mất năm 1914 vì trọng bệnh.

# Tâm sự

Cố quốc sơn hà trọng  
Tân triều thế lực kinh  
Hùng tâm vong định hoạch  
Tố mộng đoạn nghê kinh  
Dục hiệu cao trường khắp  
Ninh tri Cát bất thành  
Túng nhiên lưu nhiệt huyết,  
Đồng loại hấp văn minh.

## ***Dịch nghĩa:***

*Non sông nước cũ là nặng  
Thế lực của trào lưu mới còn nhẹ  
Lòng hùng tráng quên cả cái sợ xanh vạc  
Sẵn ôm giấc mộng giũ sạch loài kinh nghê  
Muôn bắt chước họ Cao ( <sup>1</sup> ) cứ khóc hoài  
Đâu có biết họ Cát ( <sup>2</sup> ) không nên việc  
Dòng máu nóng còn trôi chảy  
Để đồng loại hấp thụ văn minh.*

---

<sup>1</sup> : Cao - Sơn - Chính - Chi một nhân vật trong thời Duy tân ở Nhật, khóc mãi đến chết.

<sup>2</sup> : Cát - Điền - Tùng - Âm, người mở đường xuất dương ở Nhật.

## ***Dịch thơ:***

Non sông ơn vẫn nặng  
Sóng gió cuộc vừa xoay  
Vạc lửa lòng quên sợ  
Trăm kinh mộng đuổi ngay  
Khóc đời Cao chữa chán  
Hồng việc Cát nào hay !  
Máu nóng còn trôi chảy  
Văn minh hấp cả bầy

*Huỳnh Thúc Kháng dịch*

## ***Tự than***

Con hầu mà cứ ngỡ làm quan  
Luôn dít thẳng Tây tố chẳng màng  
Cân đai vút sạch về vui phận  
Cây cày cùng bạn với gian san.

TRU HIỆP QU  
Hết  
ĐIÀ CHỈ 29  
368

# Điều Nguyễn Thân

- Ông vội đi đâu, bỏ nhà bỏ cửa, bỏ vợ bỏ con, bỏ gánh hát, bỏ chùa chiền, bỏ hươu bồng, bỏ lộc điền, bỏ hết trần duyên rồi một kiếp.

- Tôi còn ở lại, còn trời còn đất, còn nước còn non, còn kẻ tài, còn người trí, còn anh hùng, còn hào kiệt, còn nhiều sự nghiệp với muôn thu.

*( Nghe Nguyễn Thân chết, ông nói: Đáng tiếc, con sâu đó nó lại chết trước mình, chưa kịp lấy máu nó mà rửa nhục cho non sông nòi giống).*



# Trương Quang Cận

( ? - ? )

---

● *Trương Quang Cận người làng Trà Đình, xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh. Ông tham gia hoạt động trong phong trào cải lương chống thuế và Duy Tân khởi nghĩa.*

# *Sẽ quay về một mối*

Hẹn hò nhau đã bao giờ,  
Kể trông núi nọ, người chờ non kia.  
Đừng có lựa đêm khuya thanh vắng,  
Để rồi coi vàng trắng lộn nhau  
Lời thề trước vẫn như sau,  
Khó khăn có chịu, sang giàu mới vui.  
Bếp lửa vùi, tối thui chưa thối  
Mượn vầng trăng, đắp đôi đêm thu  
Con ai kêu khóc hu hu ?  
Vì chưng không sữa nên ru lấy chùng  
Chim trên rừng biết thương con nó  
Huống chi người nữ bỏ vậy vay ?  
Ví dầu cây cỏ gió day  
Thì ta lại cả hai tay làm gì ?  
Dù có chi, chi chi chẳng nữa,  
Cũng gắng công bồi sữa hơn xưa  
Hỏi người dãi nắng dầm mưa !  
Màn trời chiếu đất sớm trưa thanh nhàn !  
Hẹn cùng chàng, chàng khoan bước tới  
Để cái xuân cho mới cho xinh  
Em không phải đứa vô tình,  
Đãi đưa lỗ miệng rập rình con người.  
Miệng chỉ cười, ra người lảng lú,  
Mối tơ xe một xiu là sẵn:



Gió đưa cây chuyển nhánh hoàng,  
Sông Ngân cá nhảy, nội sẵn chim bay  
Mấy năm nay lần tay tính mãi,  
Thiếp cùng chàng đã trải mấy đông  
Bớt ai nhớ, khỏi ai trông  
Đầu gành cuối bãi, sẽ thông một bề !

*Năm 1923*



# Bà Tú Cơ

---

● *Không rõ tên thật, năm sinh và quê quán của bà, chỉ biết bà là vợ ông Lê Đình Căn, cùng tham gia hoạt động với chồng và bị bắt ở tù. Bài thơ dưới đây bà làm trong nhà tù của địch.*

## *Ru con*

Nín nín đi con, nín đi con  
Khóc lóc làm chi dạ héo hon  
Gươm sắt súng đồng đâu đủ sợ  
Nước non còn đó, mẹ con còn ...

# Nguyễn Duy Cung

(1839 - 1885)

---

● Nguyễn Duy Cung người làng Vạn Tượng (nay thuộc xã Nghĩa Dũng, thị xã Quảng Ngãi), nổi tiếng học rộng biết nhiều, đậu cử nhân năm 1867. Khi kinh thành Huế thất thủ ông đang làm án sát tỉnh Bình Định. Hưởng ứng phong trào Cần Vương, nhân dân Quảng Ngãi nổi dậy theo Lê Trung Đình và Nguyễn Tự Tân. Vì có nội phản nên Lê và Nguyễn thất bại, Nguyễn Duy Cung đem quân ra tiếp cứu nhưng không kịp.

Trở lại Bình Định ông tham gia kháng chiến do Mai Xuân Thưởng lãnh đạo.

Năm 1885 giặc Pháp đổ bộ Qui Nhơn, ông cùng nghĩa quân chống giữ, bị thua, phải lui về An Nhơn. Tổng đốc Bình Định là Lê Bá Thân bội phản, Nguyễn Duy Cung bị giặc Pháp bắt. Chúng tra tấn rồi giở trò mua chuộc nhưng không lay được chí ông. Giặc chém ông ngày 12.8.1885. Trước khi chết, trong tù, ông cắt tay lấy máu viết trên vạt áo dài trắng bài "Huyết lệ tâm thư" tỏ rõ lòng yêu nước, ý chí quyết chiến và kêu gọi nhân dân tiếp tục sự nghiệp cứu nước.

# Huyết lệ tâm thư (\*)

Thiết vị:

Quốc gia đa sự, ninh từ huông tụy dĩ tuyên lao,  
Thần tử phi cung, cảm vị tồn vong nhi cải tiến  
Cái năng tân thân đạo,  
Phương khả úy quân tâm  
Nhan Chân Khanh tư chủng Đường nguy, đoạn thiết hà  
phương ư Hy Liệt  
Lý Thị Chế Kỳ thanh Tống nạn, phanh can hà úy Bá Nhan  
Viễn giám tiên nhân,  
Sự đồng kim nhật  
Ty dĩ:  
Tương châu tiên phẩm,  
Ngãi tình hàn nho  
Lạm dự khoa danh,  
Hạnh bồi văn tịch  
Sơn phòng tham biện, tích tổ hiệu ư tứ niên,  
Lân tỉnh đề hình, hóa vị chu ư tam nguyệt.  
Đông niêm đế kinh luân một, cán kết thống tâm,  
Sâu tư hoàng giả bá thiên, cừ thâm khiết xỉ.  
Kế dĩ cô thành khởi sự, hội chúng mưu nhi thu thập nhân  
tân,  
Tạo văn lân tỉnh hưng binh, tán dinh soái nhi trử duy quốc  
kế

---

\* : Có bản khác đề là **Bình Thành cáo thị**

Phương hủ binh dân vân tập.  
Tương kỳ tướng sĩ lôi canh  
Tưởng tha soái phù khả minh công. Cần Hải chỉ lang yêu  
tiêu tức. Nại thử tướng thần vô hiệu lực,  
Bình thành chi nhưng mã tung hành  
Ty tư liệu tài sơ,  
Nam kham kế hoạch  
Đục hướng An Nhân thoái thủ, khủng vì mệnh di câu sinh,  
Phục hồi bản tỉnh ngự phòng, quyết vong thân nhì tuần  
quốc.  
Bất ý gian thần mại quốc,  
Nhân tương thổ địa dữ tha  
Bài chúng nghị dĩ quai tương, chiến cục phiên thành hòa  
cục.  
Khai thành môn nhi nghinh tiếp, nam nhân hoán tác tây  
nhân.  
Kỷ nhật đề lao cấm cố, hiệp ty đảng dĩ thành hòa hảo chi  
mưu,  
Số ngôn hoa kết binh liên, gia ty đảng mật khái văn thân  
chi tội.  
Ty tự niệm:  
Ninh vi trung nghĩa quý,  
Bất vị tà phụ nhân.  
Thế cử tử dĩ hà từ, định hoạch sinh tiền anh túc úy  
Túng nhất sinh nhi hữu khiếm, đao phong tử hậu hựu thùy  
tri.  
Thế bất tịnh sinh:  
Phận cam vạn tử,  
Bá thử trung can nghĩa thủ, đôi cố chủ dĩ vô tâm  
Cảm vân tráng tiết hoàn danh dĩ cố nhân nhi tịnh liệt.  
Thử tại tâm trung tự hứa,  
Chuyên kỳ chư liệt chứng tri.

Cầm tương tu ngã qua mau, dịch khái chi hùng tâm vị tảo,  
Kỳ dĩ dĩ đồng bào trạch, Cần Vương chi tráng chí vô vong,  
Thiên ý nhược hưng Lưu, Quang Vũ chi Đông đô phục chấn,  
Nhân tâm như dải Tống, Cao Tông chi Nam đô trùng hưng.  
Vương thất khuông tương, hanh bằng, chúng trí,  
Kinh thân khôi phục, ký dĩ chư công.  
Huyết lệ thư phong,  
Chúc duy cáo thi.





# Huyết lệ tâm thư

(dịch)

Thiết nghĩ

Quốc gia khi nhiều việc, phải nên tận tụy chịu gian lao  
Tôi con quyết một lòng, há vị mất còn thay khí tiết.

Vì có hết đạo kẻ dưới.

Mới khỏi phụ lòng bề trên.

Nhan Châu Khanh lo cứu nguy nhà Đường, bị cắt lưỡi  
nhưng kinh gì Hy Liệt <sup>(1)</sup>

Lý Thị Chế mong yên nạn nhà Tống, bị moi gan nhưng nào  
sợ Bá Nhan <sup>(2)</sup>

Xa trông việc trước,

Việc giống ngày nay

Cung này: thân phận hèn ở Tượng Châu <sup>(3)</sup>

Nhà nho nghèo ở Quảng Ngãi

Lạm dự đỗ đạt, may bổ quan văn

Sung chức sơn phòng tham biện mới được năm,

Đổi sang tỉnh cạnh đê hình chưa đầy ba tháng.

Xót nghĩ kinh thành thất thủ, oán kết ruột đau,

Sâu lo xa giá chạy dài, hần sâu răng nghiền.

Liều giữ cô thành tính việc, hội chúng mưu mà thu thập  
lòng người.

---

<sup>1</sup> : Nhan Châu Khanh làm quan đời Đường, Lý Hy Liệt làm phản, ông di  
dự, bị Hy Liệt cắt lưỡi giết chết.

<sup>2</sup> : Lý Đình Chi, tướng giữ thành Dương Châu. Quân Nguyên đánh sang,  
bộ tướng dâng thành hàng giặc, ông nhảy xuống ao sen, không chết, lại  
bị bắt rồi bị giết. Bá Nhan là tướng nhà Nguyên.

<sup>3</sup> : Chỉ vùng Nam - Ngãi.

Chợt nghe tỉnh cảnh dấy binh, giúp dinh soái để lo toan việc nước.

Vừa mừng quân dân mây hợp

Cầu mong tướng sĩ sấm vang

Tướng phá soái phủ để ghi công, bể Cầu Hải khói lang bay báo <sup>(1)</sup>

Ngờ đâu tướng thần không gắng sức, thành tỉnh Bình <sup>(2)</sup> ngựa giặc dọc ngang.

Cung này, tư liệu tài hèn,

Không bày kê hoạch

Muốn lui đến An Nhơn tìm thế thủ, e rằng trái lệnh để cầu sinh,

Nên lái về bản tỉnh <sup>(3)</sup> để đề phòng, quyết kế quên mình mà báo quốc.

Không ngờ gian thần bán nước,

Nỡ đem lãnh thổ cho Tây.

Bác chúng nghị để làm càn, chiến cục xoay thành hòa cục

Mở cửa thành ra đón tiếp, người Nam đổi dạng người Tây,

Mấy ngày cấm cố đề lao, hiệp bọn Cung tán thành mưu hòa hảo,

Câu chuyện động binh gây vạ, buộc bọn cung vào tội văn thân.

*Cung này tự nghĩ:*

Thà làm ma có hồn trung vía nghĩa,

Không làm người đeo mặt ngựa đầu trâu

---

<sup>1</sup> : ở nơi biên ải hay khi hành quân, thường đốt phân con lang để lấy khói báo hiệu thông tin, vì khói lang lên cao và thẳng. Câu này ý nói định đánh lấy sụy phủ giặc ở Sài Gòn.

<sup>2</sup> : Thành Bình Định.

<sup>3</sup> : Tức tỉnh Bình Định.

Chín phần chết thể quyết chẳng từ, sống dẫu nấu vạc xanh  
không núng chí.

Một đời sống thêm từng mang tội, chết còn nhiều hình  
phạt có ai hay

Thế chẳng đều sinh,

Phạm cam bạn tử

Bày hết gan trung ruột nghĩa, đối chủ cũ không thẹn  
lương tâm.

Dám câu cao thiết thơm danh, cùng người xưa sánh  
hàng liệt sĩ,

Chính bởi trong lòng tự quyết

Kính mong các bạn chứng tri

Xin trong tay sắp sẵn qua mâu, lòng địch khái còn hăng  
chưa nhụt,

Xin cùng nhau gọn gàng giáp trụ, chí Cần Vương còn  
mạnh không quên.

Lòng trời còn tựa Lưu, Quang Vũ <sup>(1)</sup> đóng phía Đông  
lại thịnh,

Tình dân còn mến Tống, Cao Tông <sup>(2)</sup> sang bờ Nam vẫn  
yên,

Nhà nước được vững vàng, từ nay mong chờ chúng tri

Kinh thành lại khôi phục, sau đây cây có các ông

Lê máu dần thư,

Mấy lời bá cáo.

*Nguyễn Bích Ngô dịch*

---

<sup>1</sup>: Vương Mãn cướp ngôi nhà Tây Hán. Lưu Trú từ phía đông nổi lên lấy  
đài nước lên ngôi, hiệu là Quang Vũ. Đời sau gọi là nhà Đông Hán.

<sup>2</sup>: Đời Tống, hai vua Khâm, Huy bị nước Kim bắt. Cao Tông chạy xuống  
phía nam, sang sông Dương Tử, lập ra nhà Nam Tống, sử gọi là Nam độ  
(qua đò sang Nam).

# Ngôn chí

Quốc dân nhị tự khắc tâm trung  
Đột tuyệt xung sương chí khí hùng  
Lũy thượng cao sa thệ đặng địch  
Thủ huy lợi nhận trăm cường hung.

**Dịch nghĩa:**

## Nói chí mình

*Nước và dân, hai chữ thê ghi sâu vào lòng  
Xông pha nơi sương tuyết, chí khí thật mạnh mẽ  
Trên lũy hát vang, thê quyết đuổi lũ giặc,  
Tay vung gươm bén quyết chém bọn giặc dữ.*

**Dịch thơ:**

Quốc dân hai chữ khắc ghi  
Chí cao, khí lực sá gì tuyết sương !  
Thành đông hát khúc lên đường  
Gươm này thê giết sạch phường sài lang.

*Đào Văn dịch*

# Thu Tứ

Thu nhận nam quy xúc ngã sâu  
Vị năng khôi phục cự thần châu  
Cao sơn lạc diệp thối nhân lão  
Quá khích quan âm tự bạch câu.

**Dịch nghĩa:**

## Cảm thu

*Chim nhận theo mùa thu bay về nam gợi nỗi  
buồn của ta  
Vì chưa thể khôi phục được kinh đô cũ  
Non cao lá rụng thúc giục người mau già  
Thời gian qua nhanh như bóng ngựa trắng  
chạy !*

**Dịch thơ:**

Cánh nhận về nam gợi mối sầu  
Bởi chưa lấy lại được thần châu?  
Non cao lá rụng đầu thêm bạc  
Nghe bước thời gian tựa bóng' câu.

*Đào Văn dịch.*

# *Tư hương thi*

Kỷ thu nhung mã vệ gia bang  
Nhật mộ tư hương vọng Thái hàng  
Quốc phá nam nhi dãn huyết lệ  
Ngự thù, hà nhạc đặc trùng quang.

***Dịch nghĩa:***

## *Bài thơ nhớ quê*

*Đã mấy năm chinh chiến để giữ gìn đất nước  
Buổi chiều nhớ quê nhà, nhìn về núi Thái hàng  
Nước không còn thì kẻ làm trai sẽ rời máu lệ  
Chông giặc, núi sông mong đến ngày được khôi phục*

***Dịch thơ:***

Mấy năm chinh chiến giữ giang san  
Chiều nhớ quê hương vọng Thái Hàng  
Nước nạn thân trai dầm máu lệ  
Diệt thù mong sớm buổi trùng quang.

*Lê Hồng Khánh dịch.*

# Ký Đào mộng mai

Quân vấn hà thời khởi chiến y  
Thanh sơn huề tửu tủng du kỳ  
Ngô ngôn quốc tặc do xương quyết  
Vệ thô, anh hùng cử nghĩa kỳ.

**Dịch nghĩa:**

## Gởi Đào Tấn

Ông hỏi: khi nào cởi bỏ chiến bào  
Nơi núi xanh, mang theo rượu, thong thả chơi  
Tôi xin thưa: khi giặc còn dày xéo đất nước  
Bạc anh hùng phải phát cao cờ để giữ yên bờ cõi

**Dịch thơ:**

*Ông hỏi khi nào cởi chiến bào  
Non xanh, bầu rượu, thú tiêu dao  
Rằng thưa: Đất tổ thù đương xéo  
Cờ nghĩa anh hùng phải phát cao*

*Lê Hồng Khánh dịch*

# **Phạm Cao Đàm**

(1886 - 1928)

---

● *Phạm Cao Đàm sinh năm 1886 tại Xuân Phố, xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tích cực tham gia phong trào Duy Tân, chống sưu khất thuế tại Quảng Ngãi. Ông mất khoảng năm 1928, vì trọng bệnh.*



# *Chi sòn*

Ai bày ai biể sự xin xâu  
Tội báo thân hào cực bấy lâu  
Mưa nắng chi sòn gan sắt đá  
Đặng cày phải trả nợ mây râu  
Đã đành gánh vác cho non nước  
Bao quản lao đao sự dãi dầu  
Nghĩ lại làm trai nên phải vậy  
Xưa nay thành bại những ai đâu.

*1908*



# Lê Trung Đình

( 1857 - 1885)

---

● *Lê Trung Đình, hiệu là Long Cang, người thôn Phú Nhơn (nay thuộc thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh), dòng dõi khoa bảng, nổi tiếng thông minh, hay chữ, đậu cử nhân năm Giáp thân (1884) tại trường thi Bình Định, tham gia xây dựng Nghĩa Hội ở vùng Nam - Ngãi, mưu việc kháng Pháp.*

*Ngày 5.7.1885 Kinh thành Huế thất thủ, vua Hàm Nghi xuất bôn, hạ chiếu Cần Vương.*

*Hưởng ứng lời kêu gọi giúp vua, cứu nước. Ngày 13.7.1885, 3000 nghĩa quân Quảng Ngãi, do Lê Trung Đình làm chánh tướng, Nguyễn Tấn Kỳ, Nguyễn Tự Tân làm phó tướng từ căn cứ Tuyên Tung kéo về tỉnh lỵ, đánh chiếm thành Quảng Ngãi. Nhưng do Nguyễn Thân, một thành viên Nghĩa Hội phản bội, cuộc khởi nghĩa thất bại, sau 4 ngày đêm làm chủ tỉnh thành. Nguyễn Tự Tân hy sinh tại trận, Lê Trung Đình bị bắt. Sau một tuần giam giữ và tìm cách dụ hàng nhưng không thành, giặc đem ông ra chém tại phía bắc thành Quảng Ngãi. Trước khi bị hành hình, ông ứng tác bài thơ tuyệt mệnh dưới đây.*

# *Lâm hình thời tác*

Kim nhật lung trung điều  
Minh triêu trở thượng ngư  
Thủ thân hà túc tích  
Xã tắc ai kỳ khu

## ***Dịch nghĩa:***

*Ngày nay là chim trong lồng  
Sớm mai là cá trên thớt  
Thân này có tiếc gì đâu  
Chỉ thương xã tắc đang trải qua bước đường  
gập gềnh, vất vả.*

## ***Dịch thơ:***

Nay là chim trong lồng  
Mai là cá nằm trên thớt  
Thân này tiếc gì đâu  
Gian nan tình đất nước.

*Hoàng Tạo dịch*

# Nguyễn Bá Loan

(1857 - 1908)

---

● Nguyễn Bá Loan, người làng Lạc Phố (nay là xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức), con trai Nguyễn Bá Nghi, một trọng thần triều Nguyễn. Ông là một trong những lãnh tụ hàng đầu của phong trào Cần Vương (1885 - 1888) và sau đó là phong trào Duy Tân, kháng thuế ở Quảng Ngãi.

Đầu năm 1908, phong trào “khất thuế cự sưu” rầm rộ ở Quảng Ngãi khiến giặc Pháp và tay sai hoảng sợ, tìm cách đàn áp.

Ngày 7.4.1908, Nguyễn Bá Loan bị giặc bắt và đến ngày 23.4.1908 thì bị xử chém ở phía đông thành Quảng Ngãi cùng một số lãnh tụ khác của phong trào.

# *Nỗi ngậm ngùi*

Núi liếm chân mây, mây áp núi  
Tình trong như nước, nước trong thơ  
Lên cao càng thấy cao cào nữa  
Một vùng đất thánh của tự do  
Ngóng về đồng nội mây che khuất  
Nghe tiếng quân reo dậy cỡi bờ  
Thanh gươm tuyết hận rơi đầu giặc  
Bóng nàng lỏng lộng giữa trời mơ <sup>(1)</sup>

---

<sup>1</sup> : Hai câu cuối nhắc lại lời thề giữa ông với người yêu là Trịnh Tuyê Anh và thanh gươm báo thù tuyết hận của nàng.

# Trần Kỳ Phong

(1872 - 1941)

---

● *Trần Kỳ Phong tự là Nghĩa Bình, Châu Khê, thường được gọi là Tú Trần, người thôn Châu Me đông, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn. Ông tham gia Duy Tân Hội và hoạt động chống Pháp liên tục cho đến cao trào chống thuế năm 1908 thì bị địch bắt, kết án 13 năm tù, đày đi Côn Đảo. Mãn hạn, ông đã cùng các học trò, bạn trẻ lập ra các tổ chức cứu nước như Hội Thiếu Niên Ái Quốc (1923), Cộng Ái Đảng (1925). Năm 1926 ông tham gia Thanh niên Tân Việt rồi Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chi Hội. Cuối năm 1929, lại bị địch bắt. Ra tù, mặc dù tuổi đã già, sức yếu, ông vẫn tích cực hoạt động, tận tụy thực hiện mọi chủ trương đường lối của Đảng như một chiến sĩ cộng sản. Ông mất năm 1941.*

# Điếu Dương Trương Đình

- Âu phong mỹ vũ, càn khôn hà dăng thời, số niên la bút thiết hô hào, hưu mạc quái quân bệnh, diệt mạc điều quân cuồng, thương vũ hoành khâm. kinh lãng kiêm thiên kinh đốt đốt

- Chướng hải lam sơn, anh hùng vô địch cốt, thiên lý ngoại bình vân phiêu bạt. hồ bát dã ngã lưu, khước canh khí ngã khứ, hoang thôn tà nhật, độc xa tống biệt tiểu kha kha.

## *Dịch:*

- Mưa Âu gió Mỹ, buổi càn khôn dễ co máy khi, trái máy năm miệng gọi bút hò, thôi dùng trach người bệnh, cũng không nhạo người cuồng, ngoảnh mặt coi đời, trông sóng kinh reo ghê gớm tởm.

- Biển vắng rừng hoang, xương anh hùng không cần lựa chỗ, ngoài muôn dặm mây trôi bèo dạt, sao không cùng ta ở, lại bỏ ta đi trước, bóng chiều còn vắng, đưa xe bò khuất ngấn ngõ cười.

*Huỳnh Thúc Kháng dịch.*

# *Xoay trời lại*

Bốn biển năm châu cũng một trời,  
Làm chi chia rẽ hỡi ai ơi !  
Cuộc cờ đế quốc tranh cao thấp,  
Ngọn sóng dân quyền chảy ngược xuôi.  
Trên đám bụi hồng chim đớp liệng,  
Dưới dòng nước bạc cá đua bơi.  
Thay ông Bàng Cổ xoay trời lại  
Chớ bác trời này thật khó chơi.

1923

# *Chuyện ngược đời*

Cày bừa nghĩ cũng gay go,  
Người ta an gạo, trâu bò ăn rơm.  
Người cày mà bị dối cơm,  
Mấy anh thợ ngói lấy rơm lợp nhà.  
Buồn cho các chú thợ da,  
Trong lưng không nịt, đi ra không giày.  
Buồn cho những chú thợ may,  
Bao nhiêu quần áo trao tay cho người.  
Nói ra giở khóc, giở cười,  
Người làm không hưởng, đứa xơi không làm !

1928



# Võ Quán

( ? - 1913)

---

● *Võ Quán người làng Trung Sơn (nay thuộc xã Bình Phước, huyện Bình Sơn); những năm hoạt động ở nước ngoài còn có tên là Lâm Quán Trung, tham gia Duy Tân hội Quảng Ngãi và phong trào Đông Du, thuộc thế hệ thanh niên Quảng Ngãi đầu tiên xuất dương du học theo chủ trương của Hội Duy Tân.*

*Năm 1912, Việt Nam Quang phục hội thành lập, Võ Quán là một trong 3 uỷ viên vận động trong nước, phụ trách khu vực trung kỳ.*

*Những cuộc khởi nghĩa của Thái Phiên (Quảng Nam), Lê Ngung, Nguyễn Thụy (ở Quảng Ngãi), có sự tác động không nhỏ của VNQPH mà trực tiếp là Võ Quán.*

*Tháng 12.1913, trên đường từ Vân Nam đến Quảng Đông (Trung Quốc) để thực hiện nhiệm vụ, Võ Quán lâm bệnh nặng. Biết không qua khỏi bệnh, phần chí vì nợ nước chưa đền, ông gieo mình xuống sông Châu Giang tự vẫn.*

# *Mộng về nước cũ*

Thừa nhân bước tới đỉnh non chơi  
Dưới gót hiu hiu gió lạnh người  
Đã lúc lang thang bên góc biển  
Nay còn lơ lửng giữa chân trời  
Ba vùng thành thị phân từng chỗ  
Hai quãng non sông rõ khắp nơi  
Muôn dặm gió đưa ta mượn được  
Muốn về đất nước chẳng bao hơi.



# Nguyễn Thụy

(1888 - 1916)

---

● Nguyễn Thụy (còn có tên là Suy) người thôn Hồ Thanh, nay thuộc xã Nghĩa Hà, huyện Tư nghĩa; đậu cử nhân khoa Quý Mão (1903) nhưng không ra làm quan mà tích cực tham gia Duy Tân hội Quảng Ngãi, cổ xúy phong trào “Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh”.

Năm 1908, ông tham gia phong trào khất thuế tại Quảng Ngãi, bị bắt và đày ra Côn Đảo. Mãn hạn tù, năm 1916 lại mưu khởi nghĩa cùng Trần Cao Vân. Bị lộ, giặc bắt mẹ ông tra tấn, ông phải ra nộp mình để cứu mẹ. Không dụ được ông hàng phục, ngày 10.5.1916 giặc đem chém ông ở góc phía tây bắc thành Quảng Ngãi.

# *Kêu gọi đồng bào*

... Rõ đồng bào, liên khí huyết  
Liệu tử tiết, tử tiết tử cương  
Đương cơ hội mấy não lòng thương  
Quân sơn đấm binh khố đỏ  
Lệnh già như kinh  
Hay quên mình, lòng sắt đing, dạ đing  
Người tập binh cũng An Nam sinh  
Đâu nữ lại chinh chiến, chiến chinh  
Chữ thình đồng thình, thình đồng thình  
Anh em ta thấy cả (*chừ*) xin khuyến ngã  
Khuyến ngã dân quyền  
Răng rứa chừ không khai trí hóa  
Sao cho khá với người, để tiếng cười xấu hổ nghìn năm  
Nghìn năm lâu dài, ai hầy là ai  
Cũng mất tai trong cuộc trần ai  
Sáu phủ huyện anh em ta gắng sức ...

1908

*Viết trong phong trào khất thuế.*

# Để rồi xem

Năm Tân sửu tuổi vừa hăm tám,  
Kể niên ba cũng chưa đáng bao lăm.  
Gắng công đèn sách bấy nhiêu năm,  
Khoa bảng đề danh chưa thỏa chí.  
Câu tất nghiệp đã ngâm nơi vị thủy,  
Chốn đề kiêu nào phỉ chí nam nhi,  
Gặp mặt ngày xuân khi cờ, khi kiệu;  
Khi chén rượu ngâm nga ba bữa tết.  
Lặn lội với đời chi cho mệt,  
Chi bằng vô sự tiểu thân tiên  
Gãm lại nhà mình ít cửa, ít tiền,  
Sớm rượu cúc, tối trà long vui với phạn.  
Chữ rằng: phong lưu hơn vật đông tây cận,  
Đài các văn chương đã tiêu đồ  
Cấp bút nghiêng mà theo lữ Tô Hồ  
Cùng chúng bạn học thêm năm bảy chữ.  
Học làm chi chữ Lang Sa Pháp tự,  
Hội công danh nào ai dám nhượng ai.  
Chớ cười rằng: ta không trí, không tài,  
Dẫu không trí, không tài, thôi cũng mặc.  
Để được thế rồi đây ai đắc thất,  
Thử mà xem, ai đại với ai khôn.  
Học làm chi mà lắm kẻ bôn chôn ?

Kẻ trông biển nọ, người dòm non kia.  
Đường ai kia đêm khuya thanh vắng,  
Để rồi xem vàng trắng lộn nhau.  
Đòi dâu bể, vui dâu mà lặn lội,  
Nhục non sông lo gọi cho xong.  
Mới rõ mặt tang bồng hồ thỉ  
Ấy mới là phỉ chi nam nhi !  
Vinh hoa, danh lợi chi chi ?

*1901*

\*\*\*

*Phần thứ hai:*

# **THƠ CA CÁC CHIẾN SĨ CỘNG SẢN**



|                      |               | Trang |
|----------------------|---------------|-------|
| ● Nguyễn Đình Ân     | ( ? - ? )     | 51    |
| ● Phan Thái Ất       | ( ? - 1970)   | 53    |
| ● Nguyễn Chánh       | (1914 - 1957) | 55    |
| ● Tôn Diêm           | (1908 - 1991) | 58    |
| ● Nguyễn Thị Du      | (1904 - ? )   | 60    |
| ● Trương Đình Đâu    | (1912 - ? )   | 63    |
| ● Mai Thị Ёn         | ( ? - 1937)   | 66    |
| ● Võ Xuân Hào        | (1918 - 1953) | 69    |
| ● Trần Thị Hiệp      | (1910 - 1937) | 72    |
| ● Phạm Xuân Hòa      | (1913 - 1957) | 75    |
| ● Nguyễn Huỳnh       | (1910 - 1931) | 77    |
| ● Lê Trọng Kha       | ( ? - 1931)   | 81    |
| ● Vi Kiện            | ( ? - ? )     | 83    |
| ● Phạm Kiệt          | (1912 - 1975) | 85    |
| ● Trần Thị Lan       | (1905 - 1937) | 87    |
| ● Trần Kinh Luân     | ( ? - ? )     | 88    |
| ● Nguyễn Quang Mao   | (1888 - 1958) | 92    |
| ● Nguyễn Nghiêm      | (1903 - 1931) | 95    |
| ● Nguyễn Thị Nhạn    | (1913 - ? )   | 100   |
| ● Nguyễn Công Phương | (1888 - 1972) | 102   |
| ● Nguyễn Hồng Sinh   | (1917 - ? )   | 105   |
| ● Huỳnh Tấu          | (1904 - ? )   | 108   |
| ● Huỳnh Thanh        | ( ? , - ? )   | 111   |
| ● Bùi Phụ Thiệu      | (1894 - 1955) | 113   |
| ● Nguyễn Thiệu       | (1902 - ? )   | 115   |
| ● Hồ Thiết           | ( ? - 1986)   | 118   |
| ● Trần Toại          | (1890 - 1948) | 120   |
| ● Võ Tông            | (1891 - 1964) | 124   |
| ● Phạm Ngọc Trân     | (1906 - ? )   | 126   |
| ● Phạm Thị Trinh     | (1914 - ? )   | 130   |
| ● Trương Quang Trọng | (1905 - 1941) | 133   |
| ● Huỳnh Thị Tuyết    | ( ? - ? )     | 139   |



● Nguyễn Đình Ân, người xã Phố Cường, huyện Đức Phổ gọi Phan Long Bằng là cậu. Ông vào Đảng năm 1930, hoạt động đến năm 1931 thì bị địch bắt và kết án ba năm tù giam ở nhà lao Quảng Ngãi; bị tra tấn dập phổi, bệnh mãi, khi được thả về nhà thì mất. Hai bài thơ sau ông làm để viếng Phan Long Bằng.

# *Đề tiếng nghìn thu*

- Từ Bắc thuộc tới Tây giao,  
Giống da vàng so với bốn phương trời;  
Mặt thẹn hoàn dinh,  
Thân thể đem thể gươm một lưỡi !

- Xưa Bàn Thành (¹) nay Cẩm quận (²),  
Năm xương trắng dập vùi ba tác đất;  
Hồn ngoài cương tóa,  
Anh hùng lưu lại tiếng nghìn thu !

## *Chung đúc khí thanh sơn*

Nghĩ mà thương !  
Kiếp phù sinh gặp phải lúc phong trần  
Phận bạc riêng anh,  
Xách sổ toán kê tòa Ngọc điện.  
Thôi chỉ tiếc !  
Xác nô lệ trả về trong tạo hóa.  
Suối vàng cùng cậu  
Đem hồn chung đúc khí thanh sơn.

---

¹ : Tức tỉnh Bình Định.

² : Chỉ tỉnh Quảng Ngãi.

# Phan Thái Ất

( ? - 1970)

---

● *Phan Thái Ất, người Nghệ An nhưng gắn bó với phong trào Cách mạng và quê hương Quảng Ngãi từ giữa năm 1930.*

*Đầu năm 1931 ông thay đồng chí Nguyễn Nghiêm (bị Pháp bắt, xử tử ngày 23.4.1931) làm Bí thư tỉnh ủy Quảng Ngãi. Phan Thái Ất là một trong những người dày công đắp bồi tình nghĩa giữa hai quê hương Nghệ An - Quảng Ngãi.*

# *Hận Không nguôi*

Chúc tất cả chị em ta ở lại  
Bước đầu tranh nào sá xa xôi  
Lợi quyền hai chữ nào nguôi  
Thù kia phải trả cho xuôi mới là  
Trãi thế cuộc phong ba há ngại  
Hãy cùng nhau chèo lái bể dâu,  
Lẽ nào luống chiu thân trâu ?  
Ngậm cay nuốt đắng bấy lâu bất bình,  
Lời kiên quyết định ninh ghi nhớ  
Chữ hy sinh xin chớ lãng xao  
Ngàn xưa liệt nữ biết bao,  
Bà Trưng, Bà Triệu dễ nào kém ai  
Mối nhân loại đừng phai tất dạ  
Thời gian này chớ khá thờ ơ  
Xin đừng ỷ phận đào tơ  
Xin đừng ỷ lại đợi chờ nam lưu  
Thù này dằng dặc nào nguôi  
Chị em ở lại chúng tôi lên đường.

*Lao Quảng Ngãi 1931.*

● Nguyễn Chánh sinh trưởng trong một gia đình yêu nước tại xóm Vạn Chài, thôn Thọ Lộc, xã Tịnh Hà huyện Sơn Tịnh; tham gia hoạt động Cách mạng hồi còn rất trẻ, vào Đảng năm 1930, phụ trách cơ quan án loát của Tỉnh uỷ rồi làm Bí thư Tỉnh uỷ (năm 1939). Ông là Chính trị viên trưởng, Bí thư chi bộ Đảng của Đội Du kích Ba Tư và là một trong những người lãnh đạo chủ chốt của cuộc khởi nghĩa Ba Tư, tháng 3.1945.

Từ kháng chiến chống Pháp cho đến khi qua đời (1957) ông liên tục đảm nhận nhiều chức vụ quan trọng trong Đảng và trong Quân Đội.

Nguyễn Chánh là một tướng lãnh toàn tài. Bài thơ "Tin ở ngày mai" ông viết gửi bà Nguyễn Thị Trinh, người đồng chí thân thiết và người bạn đời thủy chung, là một trong những kiệt tác của dòng Văn học Cách mạng 1930 - 1945.

# Tin ở ngày mai

Mưa sa lác đác ngoài hiên  
Ca-sô trống lạnh vui buồn nhớ ai ?  
Thức khuya mới biết đêm dài,  
Kể từ non nước chia hai đến giờ.  
Bâng khuâng ruột rối như tơ,  
Năm năm cách biệt bây giờ ra sao ?  
Dang tay đẩy mạnh phong trào,  
Tình riêng, nghĩa cả tính sao cho tròn ?  
Dầu cho gan dạ sắt son,  
Xót ai thân thể hao mòn vì ta ?  
Nặng nợ nước, nhẹ tình nhà,  
Mỗi tình tri kỷ vẫn là còn ghi.  
Ai về nhắn bạn cố tri:  
Tình riêng ai lại khác gì hơn ai ?  
Trên đường gió bụi chông gai,  
Đạp bằng ta sẽ ngày mai đi về !  
Bóng hồng phủ khắp thôn quê,  
Tình nhà nghĩa nước đôi bề vẹn hai.  
Em ơi ! Tin tưởng ở ngày mai !

*Lao Huê 1944*

# *Thành bại bởi chí người.*

Cuộc đời còn lắm nỗi chông gai,  
Tri kỷ ai về nhẩn với ai.  
Vàng thiệt quản gì lò lửa đốt,  
Ngựa hay chi sá bước đường dài.  
Rồi đây thành gấm cùng thêu dệt,  
Sắp tới nên kim cố sức mài.  
Nước chảy đá mòn là thế đấy  
Cho hay thành bại bởi chí người.

*Lao Quảng Ngãi 1932.*

# **Tôn Diêm**

(1908 - 1991)

---

● *Tôn Diêm sinh năm 1908 tại làng Đông Dương (nay là thôn Thống nhất), xã Tịnh Ấn Tây, huyện Sơn Tịnh. Ông vào Đảng từ giữa năm 1930, đến tháng 10.1930 làm Bí thư Huyện uỷ Sơn Tịnh; đầu 1931 làm Phó Bí thư Tỉnh uỷ Quảng Ngãi.*

*Ông mất năm 1991 tại quê nhà. Cuộc đời ông là tấm gương sáng về một người Cộng sản trọn đời cống hiến cho sự nghiệp của giai cấp, dân tộc và quê hương.*



# *Sống trùng hoan*

Đôi lời nhắn bạn đồng bang;  
Bèo nước bao nài nổi hợp tan.  
Sóng gió dễ lay lòng chí sĩ,  
Ngục tù đâu chuyển chí hùng anh,  
Vận nước long đong, thân khổ nhục,  
Giống nòi tan tác, bước gian truân.  
Luyện kiếm, mài gươm chờ thế cuộc,  
Giặc thù quét sạch, sống trùng hoan.

*Lao Quảng Ngãi 1931*  
*(Lời hứa hẹn khi chia tay đi đày Buôn Ma Thuột).*

# Nguyễn Thị Du

( 1904 - ? )

---

● Nguyễn Thị Du, hiệu Song Nghĩa, sinh trong một gia đình yêu nước ở Thị xã Quảng Ngãi, là bạn học với các ông Phạm Văn Đồng, Nguyễn Thiệu và Trương Quang Trọng ở Huế. Năm 1924 bà đỗ Thành chung, đi dạy học và tham gia Cách mạng từ thời Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội. Bà làm nhiều thơ, trong đó có những bài gợi cảm tình cảm tha thiết với người đồng chí, người yêu là ông Trương Quang Trọng.

# *Càng bền chí đấu tranh*

Giữa chôn gông cùm, gập gờ anh,  
Tình nhà, nghĩa nước dạ thép đinh  
Quân thù nham hiểm, càng ngăn cách,  
Càng thắm, càng sâu nặng nghĩa tình.

Càng thắm, càng sâu nặng nghĩa tình,  
Lòng này, xin nguyện với cao xanh,  
Giàn nguy từng trải phen rèn luyện  
Son sắc thêm bền chí đấu tranh

Son sắc thêm bền chí đấu tranh  
Nặng gánh non sông, nhẹ nổi mình  
Con đường cách mệnh đầy gai góc,  
Ta quyết cùng nhau nghĩa tử sinh.

*Lao Quảng Ngãi 1929.*

# *Viếng mộ liệt sĩ*

Nhật nguyệt soi ngời ngọn cỏ quanh,  
Tám người liệt sĩ, chết toàn danh  
Máu rơi thêm thấm tình đồng chí  
Súng nổ khôn lay tâm nhiệt thành.  
Xương trắng ai dền ơn đất đỏ,  
Lòng son ta ấp nắm mồ xanh.  
Cao trào cách mạng lên càng mạnh,  
Tạc đá công người biết tử sanh.

*Kon tum 1936.*

# **Trương Đình Dấu**

(1912 - ? )

---

● *Trương Đình Dấu, sinh năm 1912, trong một gia đình yêu nước ở thôn Trường Xuân, xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh; tham gia Cách mạng rất sớm, vào Đảng năm 1930, nhiều lần bị địch tù đày nhưng vẫn giữ vững lòng kiên trung với Cách mạng.*

*Bài Về Tranh Đấu trích tuyển sau đây ông sáng tác để cổ động quần chúng tham gia cuộc biểu tình rầm rộ cuối năm 1930 tại Sơn Tịnh.*

# Về tranh đấu

Lặng lặng mà nghe,  
Câu về tranh đấu.  
Đất bằng cơn sấm dậy,  
Toàn dân ta đứng lên,  
Đã có Đảng một bên,  
Chỉ ta làm cách mạng.  
Nhìn lá cờ của Đảng,  
Nền đỏ búa liềm vàng.  
Hỡi các xóm các làng,  
Bà con mình vùng dậy.  
Anh chị em cày cấy  
Cùng các bạn thợ thuyền.  
Sao ta nữ ngôi yên,  
Nhìn nhà tan nước mất.  
Kìa núi sông ruộng đất,  
Vốn của tổ tiên ta.  
Giặc Pháp, nó ở xa,  
Mà tới đây làm chủ.  
Cả vua quan một lũ,  
Đều là bọn chó săn.  
Bợ hót kiếm miếng ăn,  
Cơm thừa và canh cặn,  
Nào xâu cao thuế nặng,  
Đều do chúng đặt ra.  
Để bóc lột dân ta,  
Mà làm giàu cho chúng  
Hỡi các anh cầm súng  
Hãy trả súng mà về.

Tội gì đi đánh thuê,  
Để làm bia đỡ đạn.  
Nay có Đảng cộng sản  
Chỉ cho ta đấu tranh  
Tay nắm tay kết đoàn,  
Quyết cùng nhau đứng dậy.  
Làm sao cho chúng thấy  
Sức mạnh của dân mình.  
Trong các cuộc biểu tình.  
Chúng ta không lùi bước.  
Đấu tranh giành cho được,  
Quyền lợi trở về ta.  
Trung - Nam - Bắc một nhà,  
Hưởng tự do độc lập.  
Việt Nam mình độc lập !

*Quảng Ngãi 1930*

# Mai Thị Ân

( ? - 1937)

---

● Bà Mai Thị Ân sinh trưởng trong một gia đình yêu nước ở thôn Nghiêm Quang, xã Tịnh Hòa, Sơn Tịnh; là vợ đồng chí Nguyễn Chuân - Bí thư Huyện uỷ đầu tiên của huyện Sơn Tịnh.

Bà là chị cả trong một gia đình có ba chị em gái cùng tham gia Cách mạng và vào Đảng năm 1930.



# *Chờ dịp tung ra*

Nghĩ giận trong tù, dứa ngả dứa nghiêng,  
Đang tâm chia rẽ chị em mình.  
Má hồng mang nặng tình non nước,  
Bồ liễu càng kiên dạ sắt dinh.  
Tra tấn chẳng lay gan liệt nữ,  
Phỉnh phờ nào chuyển chí hùng anh.  
Láp bằng bể khổ, cùng nhau luyện,  
Chờ dịp tung ra dẹp bất bình !

*Lao Quảng Ngãi 1931.*

# *Ghé vai đờ lấy sơn hà*

Chị em mình cũng giống trời sinh  
Cũng gan, cũng óc thông minh kém gì  
Triệu. Trưng là phận nữ nhi.  
Thù nhà hận nước khác chi râu mày ?  
Vung gươm quét sạch đấng cay,  
Diệt thù cứu nước tài trai nào bằng  
Giờ đây giặc Pháp xâm lăng  
Mình đâu cam phận yếm khăn mà nhìn ?  
Muốn cho nam nữ bình quyền,  
Giống nòi rạng rỡ, cháu con vui vầy.  
Đồng lòng đứng dậy từ đây !  
Hướng theo cờ Đảng dựng xây cuộc đời.  
Nếu mình bỏ lỡ cơ trời,  
Ngựa qua cửa sổ, tìm thời đâu ra ?  
Đôi lời nhắn bạn cùng ta,  
Mau mau đứng dậy sơn hà ghé vai !

1930.

# Võ Xuân Hào

(1918 - 1953)

---

● *Võ Xuân Hào, tức Vũ Dân, sinh năm 1918 tại làng Bồ Đề, xã Đức Nhuận, huyện Mộ Đức, tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1937. Tháng 4. 1940, ông làm Bí thư Tỉnh uỷ lâm thời Quảng Ngãi, đến tháng 11.1940 thì bị địch bắt cầm tù.*

*Ông mất năm 1953, khi đang là Bí thư Tỉnh uỷ tỉnh Ninh Thuận.*

# *Nông dân ta hãy sẵn sàng !*

Hỡi bà con nông dân !

Trái tám mươi năm đô hộ,

Ách thực dân thống khổ đã cực cùng  
Đim giồng nòi trong cảnh sống tang thương  
Giờ lại thêm chiến tranh giành thuộc địa  
Đê quốc Pháp đã đến ngày tan rã  
(Mang lá cờ của dân tộc Pháp văn minh  
Đi cướp của, giết người bán ô hoen)  
Giờ phải xếp hàng dưới bàn chân giặc Đức  
Và dăng Đông Dương cho phát xít Nhật  
Khiến dân Việt Nam ta bị một cô hai tròng  
Chúng thẳng tay nạo vét hết máu xương  
Đê bù đắp tôn thương, cung phụng ông chủ mới  
Một tên cướp đã không sao sống nổi  
Huống chi thêm nhiều tầng áp bức gớm ghê  
Và tung bom rơi đạn nổ khắp mọi bề

Nào lạc quyền quốc trái

Nào trồng đay phá lúa

Nào cướp gạo, cướp dầu

Nào tăng thuế tăng xâu

Cướp trai trẻ đi đầu hứng bom đạn  
Cướp chợ, ngăn sông tuyệt đường sinh sống  
Miền bắc chết hàng triệu người vì đói cơm  
Miền nam vì thiếu mặc đành để nắng cháy lưng  
Bà con ta đan thúng mủng tràng giừng đành xếp xó

Thi nhau khủng bố

Hình phạt tăng thêm

Mổ bụng moi gan

Phỉnh phờ ru ngủ

Rằng đây “giúp đỡ”  
Pháp Việt “trùng hưng”  
Nhật Việt “tương lân”  
Cùng chung “thịnh vượng”...

Ấy là để ngăn ta trừ quốc nạn  
Nhưng, chủ Nhật không làm sao thỏa mãn  
Trong một đêm đập tó Pháp xuống bùn đen  
Để tự tay trực trị xứ Đông Dương  
Mà vơ vét nhân, tài cho chiến trận  
Trắng đen giờ ta đã hân  
Chỉ chịu chết, hoặc đứng ngẩng cao đầu  
Hòa cùng tiếng súng cả năm châu  
Cũng là lúc chúng ta giương sức mạnh  
Diệt thù chung mà giành lại cuộc đời  
Cờ Việt Minh pháp phối khắp nơi  
Ba Tư đã mở cửa trời tự do  
Có độc lập mới có ấm no  
Trâu cày ruộng cấy về cho tay mình  
Toàn dân nắm giữ chánh quyền  
Loại trừ áp bức làm than những ngày  
Cuộc đời sẽ hết đắng cay  
Cùng nhau xây dựng tương lai huy hoàng  
Giờ ta phải chung công đấu lực  
Góp gạo tiền nuôi du kích Ba Tư  
Nhiệm vụ cứu quốc đang chờ  
Bà con ta chớ hững hờ, lãng quên  
Tuyên truyền tổ chức lo chuyên  
Giao thông trinh sát để ngăn gian tà  
Làng trên xóm dưới gần xa  
Mau vào đội ngũ phát cờ tiến lên !

*Mùa hè Ất Dậu.*

# Trần Thị Hiệp

(1910 - 1937)

---

● *Trần Thị Hiệp sinh năm 1910 trong một gia đình yêu nước và cách mạng - (cả nhà đều là Đảng viên Cộng Sản) tại xóm Gò, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức; tham gia cách mạng từ hồi còn nhỏ tuổi, là sáng lập viên của Tỉnh Đảng bộ Quảng Ngãi; chiến đấu liên tục và rất kiên dũng ở ngoài cũng như trong nhà tù đế quốc. Bị địch hành hạ quá mức trong tù nên Bà lâm trọng bệnh, mất năm 1937.*

# *Gọi lính*

Anh ơi ! Nghĩ lại đó mà coi:  
Giai cấp tuy phân, vẫn một nòi !  
Không phải thân trâu cùng kiếp ngựa  
Vui gì mũi súng với đầu roi  
Bể dâu há dễ mình ai chịu ?  
Quyền lợi nào riêng một kẻ đòi  
Sao nữ ghét ghen nhau mãi thế ?  
Anh ơi nghĩ lại đó mà coi !

Độc ác làm chi chú lính ơi !  
Không cho ca hát bắt tôi thôi  
La rầy chửi mắng chi cho lắm  
Chú đó tôi đây chỉ một nòi  
Đói cơm rách áo say ca hát,  
Thương nhà nhớ nước đắm yêu đời.  
Ngục tù há dễ giam hồn trẻ  
Sao chú đang tâm cố dập vùi ?

*Lao Quảng Ngãi 1931.*

# *Chỉ vui được làm người*

Một mình trần trở, nghi rồi lo  
Tâm sự riêng ta chứa một bồ  
Hận nước khôn nguôi hồn Việt nữ  
Thù nhà há chuyển chí đào tơ  
Co chân đạp đổ hãm nô lệ  
Cát cánh bay thành bóng tự do  
Xích thằng chùng đó xin nối lại <sup>(1)</sup>  
Vui được làm người, thỏa ước mơ !

*Xuân 1931.*

---

<sup>1</sup> : Xích thằng: sợi chỉ đỏ hoặc dây tơ hồng xe nên tình chồng vợ. Ý tác giả muốn nói chừng nào đánh đuổi được ngoại xâm, nước nhà được độc lập, cuộc đời được tự do thì mới nghi tới hạnh phúc gia đình.



# Phạm Xuân Hòa

(1913 - 1957)

---

● *Phạm Xuân Hòa sinh năm 1910 tại xã Phố Cường, huyện Đức Phổ. Tham gia Cách mạng từ những năm 1929, 1930; vào Đảng năm 1931. Năm 1933, sau khi tỉnh Đảng bộ Quảng Ngãi do Võ Sĩ làm Bí thư, bị địch đánh phá; Ông đã cùng một số đồng chí củng cố lại Tỉnh Đảng bộ Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận, được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi (1933) và sau đó là Bí thư "Ban cán sự Trung Nam, xứ ủy Trung kỳ".*

*Ông hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ở quê nhà.*

# *Thanh niên tung chí lớn*

Thanh niên, tuổi muôn nghìn hy vọng,  
Tuổi dễ dàng rung động trước đau thương  
Tuổi hăng say với sức mạnh phi thường,  
Tuổi cột trụ của tinh thần anh dũng  
Tuổi vô tư và tính tình ưa hoạt động,  
Đã điểm tô trang sử đó quật cường:  
Từ Hoài Văn cho tới Nguyễn Quang Trung;  
Sống oanh liệt, mà chết càng thêm khí tiết !  
Vì giống nòi mà hiến dâng sức trẻ  
Nổi chí ông cha bao thế hệ anh hùng.  
Từ Phan Bỉnh, Thái Thú tới Nguyễn Nghiêm;  
Vươn tới trước cho đàn em nổi gót,  
Đã liên tục vùng lên chống giặc Pháp;  
Và lũ vua quan nhà Nguyễn hung tàn,  
Giờ lại thêm quân phát xít Phù Tang;  
Chúng đua nhau gây đau thương tang tóc,  
Tám mươi năm rồi lắm than tủi nhục !  
Giờ đã tới phen đứng dậy mau lên !  
Dưới lá cờ cứu quốc của Việt Minh.  
Cùng là dịp thanh niên tung chí lớn,  
Hỡi những người bạn còn mê, chưa tỉnh !  
Hãy hồi tâm mà cất ngừng cao đầu !  
Cùng giống nòi và nhân loại khắp năm châu  
Đem sức mạnh đánh tan quân phát xít.  
Cả bọn tay sai và lũ sài lang Nhật, Pháp !  
Giành chính quyền, để giải phóng cho nhân dân  
Xây tương lai trong cuộc sống huy hoàng.

*Quốc Ngai 1943.*

# Nguyễn Huỳnh

(1910 - 1931)

---

● *Nguyễn Huỳnh sinh năm 1910 tại thôn Vân Hà, xã Đức Phong huyện Mộ Đức; tham gia cách mạng thời Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội, vào Đảng năm 1930, làm Bí thư chi bộ ghép vùng Trà Ninh (mùa hè 1930).*

*Ông bị Pháp bắt bó tù và hy sinh dũng cảm đầu năm 1931.*

# Đường đi Bà Nà

Hạ bút tả thiên lưu tích:  
Chuyện anh em hành dịch chốn Bà Nà (1)  
Tháng hai mười bốn tháng ba,  
Đầu tiên sáu chục chờ ba xe đây  
Tinh mơ xe lướt đường mây.  
Mang theo hò hẹn vang đầy non sông.  
Đó đây phát phối cờ hồng,  
Vẫy đưa chiến sĩ đoàn trường lệnh dênh !  
Xe qua nuốt nước Trà Giang.  
Chuông chùa Thiên Ân ngân vang dậm dài  
Bồi hồi hương quán hoa mai (2)  
Bâng khuâng tiếng pháo tiễn ai nghẹn ngào ?  
Nhớ ơi ! Ngày tết vui sao !  
Mặn đồng quê kiểng, lao xao nói cười,  
Giao thừa nhà rộn niềm vui,  
Bên nồi bánh tét, bên cối trầu vàng  
Sáng ra mở hội xuân sang,  
Sắc bùa rộn rền "tịch tang tùm vình" (3)  
Bài chòi rộn rã sân đình,  
Thái câu no ấm, thái bình vạn an !  
Chúa xuân đâu được ở yên  
Niềm vui chưa trọn, lâm than tràn đầy !  
Trâu bò vẫn giữ bữa cày,

---

<sup>1</sup> : Núi Bà Nà ở Quảng Nam nơi giam tù chính trị Quảng Ngãi.

<sup>2</sup> : Hương: hương dốt trên bàn thờ lễ tết với lọ hoa mai.

<sup>3</sup> : Sắc bùa: một điệu múa hát dân gian phổ biến ở vùng ven biển Đực, Đực Phố, chúc tụng và vui chơi trong dịp tết Nguyên đán

Cho dâu nhả kén, đồng sai lúa vàng  
Chòi che ken kết gọi vang  
Cho mía nhả mật, cho dăng kết tinh.  
Rừng vàng, bể bạc lung linh,  
Như mâm cơm nếp, như tranh họa đồ.  
Nhưng sao đời cứ tối mò ?  
Người thì đói rách, trâu bò thiếu rơm !  
Vì dâu nông nổi nguồn cơn ?  
Vì chưng phong kiến, thực dân tham tàn !  
Lửa hờn đốt cháy tim gan.  
Cho nên ta phải kết đoàn đấu tranh !  
Đòi cho độc lập vẹn toàn,  
Đòi quyền tự chủ, ruộng vườn về tay.  
Thằng Tây thì đuổi về Tây,  
Vua quan hạ xuống, dân nay trị vì !  
Thành rồi ta rủ nhau đi,  
Dạo chơi non nước, bữa ni lên đường,  
Ừ ừ xe cuốn mù sương,  
Mặt trời nghiêng bóng, biển đông sóng trào  
Gió đưa hương lúa ngọt ngào,  
Khiến đoàn lũ thứ nao nao tác lòng ...  
Đang khi ngồi nghĩ long bong,  
Bỗng nghe tiếng thét từ trong xe này:  
Rằng: "ga An Lợi là đây !"  
Xe ngừng, người nhũng ngất ngây bàng hoàng  
Nôn nao vì bởi hơi xăng,  
Bồn chồn vì bởi rằng: thân tù dày  
Lù lù một lũ lính Tây,  
Cùng với đồ đạc chất đầy ngổn ngang  
Nó hô: " xuống đứng sắp hàng,  
Cột, khiêng, đóng, gánh lên dăng cho mau !"  
Đầu chưa bị đánh mà đau,

Bụng chưa cơm cháo, hận sâu cặng hông !  
Vai này gánh vác giang sơn,  
Vai này trĩu nặng hờn căm thán ngày  
Chưa từng gánh của giặc Tây,  
Chưa từng công rắn mà nhai giống nòi !  
Ai đưa ta kiếp tôi đòi ?  
Ta đâu cam chịu cuộc đời nhục vong !  
Trãi qua mấy trận vẫy vùng,  
Thời cơ chưa đến, lao lung sá gì !  
Than ôi ! Cái phận lưu ly !  
Bước đi một bước nặng trĩu hai vai.  
Lần theo dấu thỏ chân nai,  
Ghập gềnh sỏi đá, chông gai bịt bùng !  
Mưa phùn, dốc ngược, đường trơn,  
Đứng lên ngã xuống, chân chùn, gối run.  
Thằng Tây mắt đục gờm gờm:  
Miệng “A-lê-hấp !”, tay vung roi hèo.  
Cuồng phong nổi giữa núi đèo,  
Nửa chung chống cự, nửa gieo uy quyền.  
Tinh thần chọi với súng gươm,  
Máu người yêu nước tưới xanh núi rừng !  
Thương thay ! Một thác bạc vàng !  
Trãi gan tiết liệt nổi dòng hùng anh  
Hoá thành hồn nước thiêng liêng,  
Hòa trong sóng cả dâng lên diệt thù !  
Ngày nay còn vương mây mù,  
Ngày mai ắt sẽ nghìn thu huy hoàng !  
Làm cho đất tổ Việt Nam,  
Đời đời rạng tiếng con dân Lạc - Hồng !

*Xuân năm 1931*

# Lê Trọng Kha

( ? - 1931)

---

● *Lê Trọng Kha người thôn Toàn Phước, xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức; tham gia vào các phong trào yêu nước khá sớm: Hội Thiếu Niên Ái Quốc (1923), Cộng Ái Xã (1924) và là ủy viên Ban chấp hành Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chi Hội tỉnh Quảng Ngãi từ đầu năm 1927. Năm 1928, ông đi dự lớp huấn luyện do Nguyễn Ái Quốc mở tại Thái Lan, về hoạt động đến tháng 8/1929 thì bị địch bắt, kết án tù 5 năm và đày lên Kon Tum cùng với Trương Quang Trọng. Ông tham gia vào cuộc đấu tranh lưu huyết tại ngục Kon Tum và hy sinh ngày 12.12.1931, cùng với 7 đồng chí khác trong đó có Trương Quang Trọng.*

*Lê Trọng Kha là một trong những người đầu tiên truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lê Nin ở Quảng Ngãi.*

# *Xua tan tà ma hắc ám*

Bốn phía xóm gà đã gáy ran,  
Mà nhà ta mê ngủ vẫn không hay.  
Khắp năm châu gió lớn thổi tày trời,  
Lầu để chế có nơi đà sụp đổ  
Dậy ! Dậy ! Dậy chúng ta đồng bẻ khô  
Anh chị em sao nữ chịu ngồi yên ?  
Trời Việt Nam đang lúc biến thiên.  
Giống Hồng - Lạc sao diêm nhiên tọa thị ?  
Cả non sông vang lời ca chính khí  
Gọi hồn ta hãy cứu lấy nước non !  
Bầu nhiệt huyết với tấm lòng son.  
Đúc nên gươm thép phá vòng nô lệ.  
Vung xiềng gông đập nát nền chuyên chế.  
Giành lợi quyền về lại cho dân ta,  
Và non sông tươi mãi ánh quang hà.  
Đẩy hắc ám, tà ma về dĩ vãng,  
Muốn được sống, chỉ có làm cách mạng.  
Nằm kêu rên, than vãn được chi đâu ?  
Cũng không thể chịu mãi kiếp con hầu.  
Ra vào luôn cúi gập đầu dạ vâng,  
Cho quân cướp nước được sống ngồi yên.  
Mà hưởng khoái lạc ở trên đầu mình !  
Không thể được quyết cùng vùng nổi dậy  
Chặt gông xiềng và phá tan cạm bẫy  
Xây tương lai và nắm lấy chánh quyền  
Làm cho rạng rỡ giống Rồng Tiên  
Tự do độc lập vững bền muôn thu !

1928.



# Vi Kiện

( ? - ? )

---

● *Vi Kiện, là một học sinh nghèo, quê xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh, tham gia cách mạng năm 1930, bị địch bắt kết án 3 năm tù. Trong tù, Ông đấu tranh dũng cảm, giữ vững khí tiết, bị địch tra tấn hành hạ đến lâm bệnh, khi về nhà thì mất.*

# *Không cam chịu*

Đi đâu ta cũng ở trong trời,  
Đi dạng thì chơi, ở cũng chơi.  
Cát cánh giang san vai nhè nhẹ,  
Mượn đường hồ thỉ bước quang thời.  
Nước nhà cân với thân bao nặng.  
Sóng gió dù lay chí chẳng dời.  
Thử hỏi trên đường xây dựng nước,  
Có ai chịu mãi kiếp tôi đòi ?

*Lao Quảng Ngãi 1931.*

# **Phạm Kiệt** (\*)

(1912 - 1975)

---

● *Phạm Kiệt sinh năm 1912 tại làng An Phú, xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh. Ông tham gia cách mạng khi còn rất trẻ, làm Bí thư chi bộ năm 1931, bị địch bắt và giam cầm tra tấn ở các nhà lao trong tỉnh và đày đi Buôn Ma Thuột từ năm 1941, mãi đến năm 1943 mới đưa về an trí tại Ba Tơ. Ông là một trong những người lãnh đạo xuất sắc của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, có công lớn trong việc xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng ở Quảng Ngãi và Nam Trung bộ. Ông từng giữ chức Tư lệnh trưởng Công An Nhân Dân Việt Nam, thứ trưởng Bộ Công An.*

*Phạm Kiệt qua đời ngày 23.1.1975 tại Hà Nội.*

---

Phạm Kiệt là em ruột Ông Phạm Ngọc Trân, anh ruột Bà Phạm Thị Trinh, có thơ trong tuyển tập này.

# *Quân cướp nước xác phơi đây !*

Cả kêu rằng: lũ giặc phương Tây !  
Thù oán riêng chi cõi đất này ?  
Mượn tiếng “bình quyền” lèo dân chúng  
Lèo câu “bác ái” giả danh thầy.  
“Văn minh” của đó, thu về đó,  
Quyền lợi phần đây, trả lại đây !  
Nếu chẳng nghe lời công chúng luận,  
Thì quân cướp nước xác phơi đây !

*Lao Quang Ngai 1931.*

# *Đảng gọi cất cánh bay*

Bạn ơi ! Xin hãy nhớ hôm nay,  
Nhớ cảnh đê lao những tháng ngày.  
Cơm mắm nước bầu cơn hoạn nạn,  
Chân bùn tay lấm nổi chua cay,  
Kìa khi đàm luận câu thơ phú,  
Nọ lúc nghị bàn chuyện dở hay.  
Tu thân, luyện chí thêm bền vững.  
Hễ nghe Đảng gọi cất cánh bay !

*Lao Quang Ngai 1931.*

# Trần Thị Lan

(1905 - 1937)

---

● *Trần Thị Lan, sinh 1905, tại xóm Buồng, xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa; tham gia cách mạng từ thời Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội, vào Đảng 1930, bị địch bắt và kết án 5 năm tù, giam tại nhà lao Quảng Ngãi. Bị kẻ thù hành hạ hết sức man rợ trong lao tù nên bà lâm trọng bệnh, ra tù hoạt động chẳng được bao lâu thì mất vào năm 1937.*

## Tự giữ mình

Làm thân con gái phải biết lo,  
Nghĩa cả tình riêng quyết vẹn thờ.  
Lấy gương non nước tiêu thù hận,  
Mượn bầu nhiệt huyết rửa nhục nhơ.  
Chớ để gió mưa ô tiết hạnh,  
Đừng vì roi vọt chuyển đào thơ.  
Ra tay quét sạch đời tũ nhục,  
Góp phần gái trẻ dệt cơ đồ !

# Trần Kinh Luân

---

● *Trần Kinh Luân, người xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ, tham gia cách mạng từ năm 1930 và hoạt động liên tục cho đến khi nghỉ hưu. Bài “Nhớ anh xưa” do ông phụng soạn dưới đây là điều văn của Đảng bộ đọc trong lễ truy điệu đồng chí Nguyễn Nghiêm, bi thư Tỉnh ủy đầu tiên của Đảng bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi.*

# Nhớ anh xưa

Sử nhân loại đầy những trang thảm khốc !  
Yếu là thua, mạnh là được, lẽ bất công do lũ  
cường quyền;

Dân Việt Nam ta qua bao cuộc đấu tranh,  
Lớp trước hạ, lớp sau trỗi, lòng bất khuất trước  
quân thù tàn bạo,

Sống làm trâu làm ngựa, sống tôi đòi, sống rất  
nhuốc nheo !

Chết vì nước, vì dân, chết khí tiết, chết càng  
oanh liệt !

*Nhớ anh xưa:*

Dòng dõi khoa danh,

Con nhà cách mạng.

Xa nghiêm phụ từ khi thơ ấu,

Chân trời góc biển, ngóng Côn Sơn tác dạ hiếu  
nhi.

Nương từ thân đến lúc trưởng thành,

Hận nước thù nhà, trong cảnh huống đau lòng  
chí sĩ !

Vào Nam, ra Bắc, len lỏi tìm tòi;

Hội nọ, Đảng kia, tham gia bí mật.

Mừng gặp sóng công nông bên Trung Quốc tràn  
sang,

Cờ búa liềm từ Đông Nga phát tới;

Liếc mắt rõ ràng thời đại mới,

Bắt liên lạc, cùng anh em tình bạn, tiếp thu chủ  
nghĩa Mác - Lê.

Chen vai gánh vác địa phương nhà,  
Đề dặt diu quần chúng nhân dân, đảm đương  
trọng trách.

Tuyên truyền cổ vũ,

Tổ chức dựng xây.

Ra sức hô hào.

Bắt tay hành động.

Treo cờ, rải giấy dầy khắp xóm làng;

Mít tinh, biểu tình xông vào phủ huyện.

Phong trào ồ ạt, bọn thực dân phách lạc hồn  
xiêu.

Khí phách lầy lừng, tụi quan lại chuột lùi, chó  
chạy.

Vừa nối tiếp Nghệ - Tĩnh, hai tỉnh,

Trãi mấy phen tranh đấu, lấy tinh thần chống  
chọi súng gươm;

Đã kết liên Nam Bắc, hai kỳ,

Quyết một trận lớn lao, dốc lực lượng chuyển  
thay thời cuộc.

Không ngờ ngày sáu tháng giêng anh bị  
dịch bắt!

Thời cơ còn đó, sao anh vội đi đâu !

Công việc chưa thành, sao anh đành bỏ dở ?

Vì đâu nên nổi ? Chém cha phường công  
rắn cắn gà nhà !

Chặng biết giống nòi, tám kiếp lữ rước voi  
giày má tổ.

Ngày 6 tháng 3, ngày căm thù sâu sắc:

Quân dã man cướp sống bạn đồng tâm !

Năm 1930 - 1931, năm chiến đấu vẻ vang:

Đảng Cộng Sản Đông Dương gương cao cờ  
quyết thắng!



Chúng lâm tường : giết anh là dập tắt phong trào,

Anh mỉm cười với chúng, càng nêu cao phẩm cách:

Nhớ lại lúc còn nằm trong ngục thất

Vẫn tranh thủ tuyên truyền binh lính, nhắn nhủ anh em;

Đến khi ra pháp trường ;

Vẫn ung dung đọc tứ trấn, ngâm thơ già bạn !

Nhiệm vụ nặng, bản thân coi nhẹ, rất đáng kính yêu !

Giành sống chung, đành chịu thác riêng, vô cùng anh dũng !

Xác tuy chết, tinh thần không chết.

Chết: đi theo Các Mác, Lê-nin:

Người không còn, danh tiếng vẫn còn.

Còn: sống mãi với Trà Giang, Bút Lành.

Một người xướng, ngàn vạn người tiếp ứng, quyết phục thù nổi chí ngày mai ;

Một kẻ ngã, ức triệu kẻ đứng lên, thề xẻ thịt phanh thây chúng nó !

Than ôi !

Hạc bay bổng lên non !

Ngọc chìm sâu xuống biển !

Gương sáng cổ nhân để lại

Chúng ta cương quyết noi theo.

Bánh xe lịch sử không lùi,

Cách mạng Việt Nam tấn tới !

Ngàn vạn quả tim sôi,

Một vài dòng máu nhỏ.

1931

# Nguyễn Quang Mao

(1888 - 1958)

---

● Nguyễn Quang Mao sinh năm 1888 tại làng Vân Hà, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, hoạt động liên tục trong các phong trào yêu nước từ năm 1905 đến ngày Đảng Cộng Sản ra đời, làm Bí thư Huyện uỷ Ba Tơ (1930). Cách mạng tháng 8.1945 thành công, ông làm Chủ tịch UBND cách mạng tổng Ca Đức và các công tác khác ở địa phương. Nguyễn Quang Mao mất năm 1958, thọ 70 tuổi.

# *Chào Đảng ta ra đời*

Giữa lúc non sông ứa mạch sâu  
Nào nùng tiếng cuộc đời canh thâu  
Vùng hồng vụt sáng chân trời mới  
Tay trắng vùng lên bắt nhịp cầu  
Thiên đàng Cộng Sản cao Xô viết !  
Mạch sống dân quyền cuộn ngũ châu !  
Giác mộng nghìn thu giờ đã rạng  
Bờ tre, góc phố dậy cao trào !

Cao trào, cờ phát trống rền vang  
Cuồn cuộn dâng lên hận nước tràn  
Bước chân lấm đất vùng liềm búa  
Ngọn bút hoen bùn dội thép gang  
Lưỡi lê hòng súng đều ngã gục  
Áo mao cần đai thắt cúi hàng  
Cơm no áo ấm tuy chưa toại  
Một ngày tự chủ thật là sang !

*1930.*

# Quảng Ngãi quê ta

Sông Trà nước dội đòi cơn,  
Cao Muôn khí uất cuộn lên bạc đầu  
Sa Huỳnh biển hận thành châu,  
Cô Thôn nổi sóng cờ đầu giết Tây.  
Quế Bông chứa đựng đắng cay,  
Đường phèn Vạn Tượng ngọt rày thủy chung.  
Lửa lòng Châu Ổ nấu nung,  
Thiêu loài cường bạo, nướng quân gian tà !

Ai ơi ! Quảng Ngãi quê ta,  
Đất dầm nước mắt, nước pha máu đào !  
Sông dài biển rộng non cao,  
Cũng không đựng hết xiết bao nhục nhằn !  
Dân làm, Tây cướp, vua ăn,  
Thuyền tràn sĩ khí, buồm căng oán thù !  
Đông tàn mây ám trắng lu,  
Xuân sang gió dậy, sương mù ắt tan !

1907

● Nguyễn Nghiêm sinh năm 1903 tại làng Tân Hội, xã Phố Phong, huyện Đức Phổ. Ông đã từng tham gia hoạt động Cách mạng từ Hội Thiếu Niên Ái Quốc, Cộng Ái Đảng, Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội và là người đóng vai trò tích cực hàng đầu trong việc thành lập Tỉnh đảng bộ Cộng Sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi; làm Bí thư Tỉnh uỷ đầu tiên, lãnh đạo cao trào cách mạng năm 1930 và đầu năm 1931. Ông bị địch bắt ngày 24.2.1931. Trong ngục tù ông không những không bị lung lạc trước mọi mưu mô thủ đoạn quỷ quyệt của kẻ thù, mà còn tấn công lại chúng bằng những lý lẽ danh thép và tìm mọi cách liên lạc, động viên các đồng chí khác tích cực đấu tranh. Ngày 23.4.1931, địch đưa ông ra xử chém tại bãi cát phía nam sông Trà Khúc. Trên đường ra pháp trường, ông vẫn ung dung ngâm thơ, nhắn nhủ lại đồng bào, đồng chí và vạch mặt quân thù, kêu gọi binh lính. Địch chém tới 17 nhát dao, ông vẫn coi thường và đồng đọc hô vang khẩu hiệu cho tới khi tắt thở.

# Vùng lên rửa hận thù

Bấm đốt xuân xanh đã hăm hai,  
Tang bồng chưa trả nợ làm trai  
Đoái xót non sông bầm máu lệ,  
Cảm thương nòi giống mắc chông gai.  
Trời đất chuyển lay lòng khôn đổi,  
Đá vàng mòn mỏi dạ chẳng sai  
Xích xiềng còn đó, ta thề phá !  
Hiểm nguy sanh tử có bao mà !

Bao nài vạn hiểm với thiên nguy,  
Chỉ sợ mịt mù hết lối đi !  
Đông tàn lấp ló trời xuân mới,  
Nam vượng vo ve đất thủ thì  
Giống đỏ, giống đen đều trỗi dậy,  
Hoa hồng, hoa cúc thảy đua thi  
Nghìn năm gặp hội đua sắc thắm,  
Một thửa ra tài chẳng mấy khi.

Mấy khi giống quý được gieo mầm,  
Non nước Lạc Hồng bảy mươi năm  
Quyền lợi trong tay người khác hưởng,  
Tôi đòi tớ phận buộc lo chăm.  
Vì đâu nên nổi mà như thế ?  
Bởi phường cướp nước với buôn dân  
Nghĩ lắm tức thay càng lắm giận,  
Đau lòng hậu thế hổ tiền nhân !

Quyết tâm giữ vẹn dấu Tiên Rồng,  
Nung đúc một lò:diệt xâm lăng !  
Độc lập là nguồn nguyên động lực,  
Tự do ấy thế chủ nhân ông !  
Vì nước, vì dân ta gắng sức  
Không suy không tính chuyện tiểu nhân  
Ai ơi có Đảng ra cầm lái,  
Tất cả vùng lên rửa tui hờn !

1927.

\*\*\*

# *Hãy xốc tới*

Hãy xốc tới, phá tan nền thống trị,  
Đạp chông gai, xây dựng cột dân quyền.  
Nổi phong ba, đế quốc đã ngã nghiêng,  
Dây sấm sét, rung rinh bè quân chủ  
Sóng cách mạng ào ào trong vũ trụ,  
Chớp lửa lòng sáng rực ánh tương lai.  
Đường đấu tranh hiện tại dẫu còn dài,  
Là cho trận cuối:diệt trừ loài giặc dữ.  
Hỡi tất cả bạn đồng tâm đồng chí !  
Xin cùng nhau gắn chặt nghĩa keo sơn:  
Còn người, còn nước, còn non,  
Hễ còn áp bức, ta còn đấu tranh !

*Quảng Ngãi, 1930.*



# *Đâu đành nằm im*

Tử sanh sanh tử là gì ?  
Đem thân ra trận mà thi mới hào.  
Đền nợ nước nơi máu đào,  
Đã vì nghiệp lớn sá gì tình riêng ?  
Đời còn lắm nỗi truân chuyên ,  
Nước còn ly loạn, đâu yên việc nhà.  
Tình dân, nghĩa nước bao la,  
Phất cao cờ Đảng xông ra chiến trường.  
Thân dầu thịt nát xương tan,  
Giống nòi sống mãi, non sông huy hoàng,  
Lòng ta chan chứa nhiệt thành.  
Dẫu rằng ngã xuống đâu đành nằm im.  
Biến thành hồn nước thiêng liêng,  
Hòa trong sông cả dâng lên diệt thù.  
Đôi lời nhắn bạn chinh phu:  
Tử sanh há dễ mờ lu chí hùng !

# Nguyễn Thị Nhạn

(1913 - ?)

---

● Nguyễn Thị Nhạn sinh năm 1913, tại xã Đức Phong huyện Mộ Đức. Năm 1931 bà làm Bí thư Huyện ủy Nghĩa Hành, bị địch bắt bỏ tù. Ra tù Bà hoạt động liên tục tới ngày Cách mạng tháng Tám thành công. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, bà là chấp ủy viên phụ nữ tỉnh Quảng Ngãi. Tập kết ra Bắc, bà công tác tại Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

# *Lời non nước*

Mấy lời tâm huyết chúc dặn nhau,  
Bể hận chia đôi, máu một bầu.  
Kẻ ở, người đi cùng gắng chí,  
Tình nhà, nghĩa nước cố in sâu.  
Thân tuy tù ngục, hồn bay bổng,  
Đời dẫu lao lung, dạ sáng lâu.  
Thương nhau xin nhớ lời non nước.  
Đường về thág lợi, gặp mai sau.

*Tiến bạn đi đày Buôn Ma Thuật  
Lao Quảng Ngãi - 1931.*

# Nguyễn Công Phương

(1888 - 1972)

---

● Nguyễn Công Phương sinh năm 1888 tại làng Hòa Vinh, xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, hoạt động cách mạng liên tục từ 1906 cho tới lúc Đảng Cộng Sản Đông Dương ra đời thì vào Đảng, làm Bí thư Huyện ủy Nghĩa Hành và là “dự bị Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi” năm 1930, bị Pháp bắt (tháng 2.1931) và đày đi Buôn Ma Thuột đến năm 1935, đưa về quản thúc ở địa phương. Tháng 8.1935, ông được hầu làm Bí thư Tỉnh ủy lâm thời Quảng Ngãi. Cuối năm 1939, Pháp lại bắt ông đày đi Trà Bồng và đến năm 1940, đưa lên Ban Ma Thuột lần thứ 2. Trong tù cũng như ở ngoài ông vẫn giữ vai trò chủ chốt trong tổ chức và hoạt động của tỉnh Đảng bộ Quảng Ngãi. Cách mạng tháng Tám thành công ông được phân công làm Chủ tịch UBNDCM huyện Nghĩa Hành, và sau đó là Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến - Hành chính tỉnh Quảng Ngãi. Ông là ủy viên Đoàn Chủ tịch ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ủy viên Hội đồng cố vấn Chính phủ Cách Mạng Lâm Thời miền Nam Việt Nam trong chống Mỹ. Mất ngày 21.8.1972.

# *Tin ở tương lai*

Lo tính mà chi các bạn ơi !  
Khuyên nhau nǎng nói giữ gìn lời.  
Non sông cân lại: thân bao nặng ?  
Sóng gió đưa qua chí chẳng đời  
Tra tấn chớ nao lòng cứu nước,  
Phỉnh phờ đừng chuyển dạ yêu đời.  
Thân này dầu bị sao chẳng nữa,  
Còn có tương lai, có giống nòi !

*Lao Quảng Ngãi - 1908.*

# *Há dễ giam hồn nước ?*

Gió lặng cây im, đá chập chùng,  
Một mình thao thức suốt đêm đông.  
Ngoài hiên lính gác thêu thào nói,  
Trước cửa thằng Tây lấp ló trông,  
Căm giận quân thù bùng cháy ruột,  
Thương tình đồng loại quặn đau lòng.  
Ngục tù há dễ giam hồn nước ?  
Sức mạnh bùng lên, chuyển núi sông !  
Tung cánh đại bàng ra vũ trụ  
Thực dân, phát xít ắt tan thành !  
Ngày mai cất tiếng cùng nhau hát:  
Việt Nam độc lập quyết thành công !

*Lao Buôn Ma Thuật 1934.*

# Nguyễn Hồng Sinh

(1917 - )

---

● *Nguyễn Hồng Sinh, hiệu Việt Hồ, sinh năm 1917 trong một gia đình yêu nước ở thôn Văn Hà, xã Đức Phong, huyện Mộ Đức, tham gia công tác cách mạng từ năm 1930 (làm liên lạc); năm 1936 tham gia Đoàn Thanh Niên Dân Chủ, đến năm 1939 vào hoạt động ở khu vực Bàn Cờ, Khánh Hội (Sài Gòn) và có lúc làm Bí thư chi bộ. Sau cuộc khởi nghĩa Nam kỳ thất bại một thời gian Ông về hoạt động Việt Minh bí mật ở quê nhà cho đến tổng khởi nghĩa tháng 8.1940. Sau hiệp định Genève (1954), Ông tập kết ra Bắc, tiếp tục công tác.*

*Nguyễn Hồng Sinh là đồng tác giả tập sách "Sao sáng sông Trà" (Hội Văn nghệ Nghệ An xuất bản năm 1975), và là người đầu tiên sưu tầm công phu, giới thiệu rộng rãi Thơ ca yêu nước Cách mạng tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 1885 - 1945.*

*Hiện Ông nghỉ hưu ở Nha Trang, tham gia nghiên cứu lịch sử và giữ liên lạc mật thiết với quê hương.*

# Độc Báo Đảng

Cảnh trời đất mịt mù ảo não,  
Chốn trần hoàn đạn bão, bom rơi.  
Bỗng nghe tiếng gọi lưng trời,  
Vang vang hộn nước, bời bời khí dân.  
Lân trang báo bâng khuâng háo hức,  
Độc nguồn tin nồng nặc mùi tanh.  
Rằng: "Quân đế quốc tham tàn,  
Tranh nhau vơ vét máu xương loài người.  
Trong chính quốc hại đời vô sản,  
Ngoài lân bang thâu tóm lợi quyền  
Sức người, của cải, tài nguyên,  
Phá nghề, cấm chợ, bán buôn hàng thừa.  
Xứ Đông Dương một trời máu lửa,  
Đất Việt Nam một vựa vàng son.  
Thằng Tây thả sức rút bòn,  
Giờ đây xơ xác chỉ còn sạn chai.  
Thêm thằng Nhật tranh tài cướp giết,  
Nuốt Cao Ly, Trung Quốc, Á Đông,  
Cùng loài Quốc xã dã man,  
Mút-sô nước Ý kết thành "trục tam".  
Cả ba thằng là quân phát xít,  
Chúng nhe nanh múa vuốt gớm ghê,  
Tung bom vãi đạn bốn bề,  
Tấn công Xô Viết, tiểu trừ văn minh.  
Đệ Tam Quốc Tế loan truyền:  
Lập thành mặt trận giữ nền tự do.  
Giữ hòa bình, cơm no áo ấm,  
Chống chiến tranh, giành sống nhân dân.



Đảng ta. lời cũng tỏ phân,  
Công nông trí thức kết liên một phe.  
Cả phố phường, làng quê lập hội,  
Cả gái trai già trẻ kết đoàn.  
Đồng canh, tương tế, trợ tương,  
Nghệp đoàn, ái hữu, hội buôn vui vầy.  
Đòi tự do dó dây đi lại,  
Đòi nói năng bày tỏ thiệt hơn  
Đòi chia công thổ, công điền,  
Đòi giám xâu thuế, đòi quyền mưu sinh.  
Đòi được mở Đông Dương đại hội,  
Đòi chung tay gìn giữ cõi bờ,  
Đừng cho trong ép, ngoài dè,  
Chặn tay phát xít, dẹp loài thực dân.  
Lòng háo hức rộn ràng phấn chấn,  
Vội chạy tìm mấy bạn thanh niên.  
Cùng nhau sôi nổi luận bàn,  
Mang đi truyền lại bà con xa gần.  
Giữa trưa hè bên mâm cháo lỏng,  
Ngoài đồng quê dưới bóng cây xanh  
Trên sông, trong lũy tre làng  
Nào anh, nào chị nghe trang báo này.  
Cả đám người ngời ngậy suy nghĩ,  
Nuốt từng lời, từng chữ vào tim.  
Bạc vàng ruộng đất dễ tìm,  
Há đâu nghe được lời khuyên ân cần.  
Cả xóm làng râm ran bàn tán,  
Khắp đồng quê tỏa sáng niềm tin.  
Đó đây rộn tiếng cười vang,  
Thênh thang vững bước trên đường đấu tranh.

*Quảng Ngãi xuân 1938.*

# Huỳnh Tấu

(1904 - ? )

---

● Huỳnh Tấu sinh năm 1904 tại thôn Đông Yên, xã Bình Dương, huyện Bình Sơn; hoạt động cách mạng từ năm 1925, liên lạc viên của Tỉnh Bộ Thanh Niên Quảng Ngãi; năm 1929, bị địch cầm tù. Ra tù năm 1933, Ông liền tham gia vào việc củng cố lại Tỉnh đảng bộ Quảng Ngãi, được bầu vào Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Liên Tỉnh ủy miền Nam Trung kỳ. Năm 1942 Ông bị Pháp bắt, đưa đi an trí tại Ba Tư. Tại đây ông cùng với ông Nguyễn Đôn thành lập chi bộ Đảng trong cảnh an trí. Biết Ông là một nhân vật quan trọng của Đảng bộ Quảng Ngãi, kẻ thù dùng nhiều thủ đoạn tra tấn dã man cho đến chết, nhưng Ông vẫn giữ tròn khí tiết Cách mạng nên cơ sở Đảng trong cảnh an trí Ba Tư cũng như ở ngoài bản được bảo vệ, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc khởi nghĩa Ba Tư sau này giành thắng lợi.

# Tuổi xuân đi cứu nước

Đời đẹp lắm, mùa xuân như giục già.  
Lòng trai tơ rộn rã muốn ra đi;  
Ừ, thì đi ! Nào ta có ngại ngần gì,  
Nếu sống mãi nơi quê nhà eo hẹp.  
Lòng ta mở, cửa trời đâu có khép,  
Chí ta bền cùng tiến bạn đời ơi !  
Sao hôm nay tôi nhớ tới một phương trời:  
Có máu đổ với bom rơi, đạn nổ !  
Từng đoàn quân, từng đoàn quân hùng hổ,  
Băng mình qua, lớp khác tiến đều lên,  
Nhịp tiếng còi hiên ngang rầm rập bước  
Hướng theo lá cờ uy nghi bay phía trước,  
Lá cờ bay, hồn nước cũng bay theo;  
Bánh xe lăn, ngựa hí, đạn bay vèo,  
Họ vẫn tiến, coi thân bằng hạt bụi.  
Với tất cả những chí hùng sôi nổi,  
Tôi nghiêng mình cảm phục các người đây !  
Người là ai trên cõi thế gian này ?  
Nếu không phải những anh hùng cứu nước !  
Tôi xin theo ! Tôi xin thề tiếp bước,  
Các đàn anh hùng dưng nước non nhà !  
Tôi nguyện đem xương máu trộn hòa,  
Với tất cả, để dựng xây nền độc lập !  
Vì đứng trước nước nhà đang nguy ngập,  
Còn nằm mơ than vãn nữa mà chi ?

Quyết chung tay quét sạch quân thù đi !  
Trời nước Việt phải trở về người Việt !  
Trước thất bại, tôi cứ hăng mãi miết,  
Dem tài trai đổi lấy sự thành công !  
Tay nắm chặt tay, lòng thấu hiểu lòng,  
Ôi ! phải sống với tinh thần quyết tử !  
Chân dẫu ngã, lòng ta không hề ngã !  
Đầu này rơi, đầu khác mọc lên thay !  
Mau lên thôi ! Cơ hội đã kề tay !  
Giờ không thắng, đến bao giờ mới thắng ?  
Đường dù dài, đi hoài rồi phải ngắn.  
Hãy cùng nhau đứng dậy bạn thanh niên !

*Quảng Ngãi 1943*

*(Sau khi thành lập Tỉnh ủy lâm thời và Ủy  
ban vận động cứu quốc tỉnh Quảng Ngãi, tác  
giả sáng tác bài này để kêu gọi thanh niên  
tham gia vào hàng ngũ Việt Minh).*

# Huỳnh Thanh

---

● *Huỳnh Thanh, người làng Tân Hội, xã Phố Phong, huyện Đức Phổ, tham gia hoạt động cách mạng hồi còn rất trẻ. Là người trong tổ chức thanh niên đầu tiên ở Đức Phổ, Ông bị địch bắt kết án hai năm tù cùng với hai mươi cán bộ thanh niên tỉnh Quảng Ngãi. Ra tù năm 1932, ông cùng với các đồng chí khác tổ chức lại tỉnh Đảng bộ Quảng Ngãi, bị địch bắt và kết án mười năm tù, đày đi Buôn Ma Thuột. Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp ông làm Bí thư Huyện ủy huyện Ba Tư.*

# *Nhà nỏ hoa* (1)

Nông nổi này, ai thấu cho ta ?  
Duyên nợ ba sinh dễ bỏ qua.  
Trai đã đem thân đền nợ nước,  
Gái nên thủ chí trả thù nhà.  
Chàng chẳng quản bao điều cay đắng,  
Thiếp có chi nài chuyện cách xa.  
Lời nguyện bấy lâu còn ghi nhớ,  
Nay xin cùng bạn tổ bày ra.  
Óc tin chủ nghĩa, là tơ tóc,  
Lòng nặng non sông, nhẹ cửa nhà.  
Hăm bốn tháng tròn, còn chịu nổi,  
Mười lăm năm lẻ, chẳng bao xa,  
Dâu bể khiến xui người cách biệt,  
Biết gặp nhau không, ở đợi mà ?  
Chừng nào quét sạch thù xâm lược,  
Dân vui, nước đẹp, nhà nỏ hoa.

*Năm 1933*

---

<sup>1</sup> : Bài này tác giả gửi cho vợ khi đi đày ở Buôn Ma Thuột.

# **Bùi Phụ Thiệu**

(1894 - 1955)

---

● *Bùi Phụ Thiệu, tên thường gọi là Bùi Đặc, bí danh là Nông, biệt hiệu Ngũ Phước, sinh tại xã Phú Văn (nay là Nghĩa Trung, Tư Nghĩa), sau đó chuyển về sinh sống ở Thu Phố, nay thuộc xã Quảng Phú, Thị xã Quảng Ngãi.*

*Ông tham gia Cách mạng rất sớm và là một trong những yếu nhân của Việt Nam Quang Phục Hội tại Quảng Ngãi.*

*Tháng 10.1930 ông gia nhập Đảng Cộng Sản và chiến đấu dưới ngọn cờ của Đảng cho đến lúc hy sinh ở nhà lao Quảng Ngãi, tháng 9.1955.*

*Bùi Phụ Thiệu nhiều lần bị thực dân đế quốc tù đày nhưng vẫn kiên trung giữ vững khí tiết của người Cộng Sản.*

# Viếng Nguyễn Chuân

Viết vẽ mày xanh căm nhớ bạn  
Gương soi tóc bạc gật cười mình  
Xót thay con tạo khéo vô tình  
Tóc bạc thế, mày xanh sao vội thế  
Sực nhớ tới khi nói khi cười, khi dang tay vỗ về  
Vẫn chắc rằng tự nhậm cá nhân  
Độ bữu phiệt ư mê tân  
Tư tưởng đó, tinh thần khi cũng đó  
Thùy lụy năm ngũ niên thiên cổ  
Nhẹ gieo núi Thái tựa lông hồng  
Trà chi bắc, Ấn chi đông  
Cao kết vĩ nhân chi ngộ  
Dù ai chưa ngỏ rằng: nhất sinh duy việt thiếu  
niên ông  
Non xanh nước biếc là Hồng.



# Nguyễn Thiệu

(1902 - )

---

● Nguyễn Thiệu sinh năm 1902 tại thôn Thạch Trụ, xã Đức Lâm, huyện Mộ Đức. Là con một của một gia đình phong kiến có thế lực thuộc dòng dõi Nguyễn Thân và học rất giỏi, đỗ bằng Thành chung năm 1924. Sớm giác ngộ cách mạng, năm 1925, ông bỏ học về lập ra Cộng Ai Đảng, một tổ chức có xu hướng Cộng sản ở tỉnh Quảng Ngãi. Sau đó lại tìm đường sang Quảng Châu học tập, được Tổng bộ Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chi Hội phái về phụ trách kỳ bộ thanh niên Trung kỳ. Đại hội thanh niên họp tháng 5.1929 tại Quảng Châu, Nguyễn Thiệu được bầu vào tổng bộ, và là sáng lập viên nhóm An Nam Cộng Sản Đảng. Đến tháng 2.1930 là một trong hai đại biểu của nhóm này được cử đi Hồng Kông dự hội nghị thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Sau đó ông làm Bí thư đặc ủy Hậu Giang kiêm Bí thư Liên tỉnh ủy Mỹ Tho - Bến Tre - Cà Mau cho đến lúc bị địch bắt kết án khổ sai chung thân, đày ra Côn Đảo. Trong kháng chiến chống Pháp có thời gian ông làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyễn Thiệu cùng với Hồ Độ, Lê Trọng Kha, Nguyễn Nghiêm, ... là những người đầu tiên truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lênin ở Quảng Ngãi.

# *Quyết chí ra đi vì cách mạng !*

Nợ non nước mỗi người đều phận sự,  
Gánh tang bỗng sao cho phỉ dạ nam nhi.  
Vì giống nòi mà quyết chí ra đi  
Dù mưa nắng, có quản gì thân lữ khách.  
Gội sương gió, mà luyện thêm lòng thiết thạch,  
Cõi trời Nam xa cách mấy trùng dương.  
Lò đấu tranh nung nấu chí quật cường,  
Có nặng gánh giang sơn, ta mới biết:  
Đắc thất, bại thành do tự quyết !  
Tam sơn, Tứ hải, quyết đua tài.  
Rút gươm ra mà vịnh khúc tương lai  
Về Tổ quốc ra tay trừ bạo tặc.  
Giống Hồng - Lạc sẽ đến ngày hưng phục,  
Phải làm cho rạng mặt với năm châu  
Mấy mươi năm qua đâu chịu cúi đầu.  
Giờ đã tới lúc phá tan vòng áp chế.  
Gương bất khuất trải qua bao thế hệ,  
Nay cháu con sao há dễ chịu thua  
Các bạn trẻ mau đứng dậy tranh đua,  
Tung chí lớn vẫy vùng xưa khổ hận.  
Lòng đã sáng, tiền đồ càng thêm rạng.  
Hướng theo cờ cách mạng chúng ta đi.

Quyết làm sao cho xứng chữ tu mi.  
Còn dân nước Việt nổi đời hùng anh.  
Thực dân, phong kiến tan tành,  
Xây nên tự chủ rạng danh với đời.  
Các bạn ơi ! Tiến lên thôi !

*Xuân năm 1927.*



# Hồ Thiết

( ? - 1986)

---

● *Hồ Thiết người làng Thi Phố Nhất, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, vào Đảng Cộng Sản năm 1930, Huyện ủy viên huyện ủy Mộ Đức. Giữa năm 1931, Ông làm Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa, sau bị Pháp bắt đày đi Buôn Ma Thuột.*

*Hồ Thiết là một trong những người lãnh đạo Cách Mạng Tháng 8.1945 tại Quảng Ngãi.*

*Trong kháng chiến chống Pháp ông từng là Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Quảng Ngãi. Năm 1954 ông tập kết ra Bắc. Năm 1975 về lại quê nhà và mất năm 1986.*

# *Phá cảnh dọa dày*

Hỡi ai đói rét lâm than !  
Hỡi ai dốt nát ngu dân bấy lâu.  
Hỡi ai làm kiếp ngựa trâu,  
Hỡi ai nhiệt huyết một bầu nung sôi  
Hỡi ai khóc đứng than ngồi,  
Xin cơm hỏi nước dưới trời bơ vơ.  
Hỡi ai đầu bạc tóc phơ,  
Thương đàn con trẻ ngẩn ngơ sau này.  
Mau đứng lên phá cảnh dọa dày.  
Dựng nền hạnh phúc cho ngày tương lai.  
Khó khăn gian khổ khôn nài !

*Tháng 12.1930*

# Trần Toại

(1890 - 1948)

---

● *Trần Toại* hiệu là *Kim Tương*, sinh trong một gia đình khoa bảng tại làng *Thị Phố Nhất*, xã *Đức Tân*, huyện *Mộ Đức*. Ông tham gia *Cách mạng* từ sớm, vào *Đảng* 1930, đầu năm 1931 làm *Bí thư Tỉnh ủy Phú Yên*, bị *Pháp* bắt (tháng 7.1930), đày đi *Buôn Ma Thuột*, sau đưa về an trí ở *Ba Tơ*. Vượt qua sự kiểm soát gắt gao của địch, ông tích cực hoạt động *Cách mạng*, vận động khởi nghĩa *Ba Tơ*. *Cách mạng Tháng Tám* thành công, *Trần Toại* được bầu làm *Chủ tịch Chính quyền Cách Mạng* đầu tiên của tỉnh *Quảng Ngãi*.

# *Xả thân vì nước*

Hỡi đồng bào thân ái !

Thế sự đến cùng

Thời cơ sắp tới.

Thảm thiết bấy ! Dân ta điêu đứng, tủi nhục vô ngần;  
Đau đớn thay ! Chúng nó nhiều nhưng, tội không kể  
xiết.

Lòng tham không chán;

Thói dữ tràn đầy

Chứa hận lâu ngày,

Kêu trời nguyên rủa:

Hỡi kìa giặc Pháp

Thù gì nước Việt Nam ?

Trùng dương bao cách trở, óc thực dân vượt tới xâm  
lãng;

Đông hải lăm của tiên, túi không đáy tóm thu vơ vét  
Coi nước ta như trâu ngựa

Bắt dân ta làm tôi đòi

Bảy mươi năm đô hộ, thuế nặng xâu cao;

Hăm lăm triệu đồng bào, nạo xương róc tủy

Đắp đường làm cầu, cốt để thông thương cơ khí

Nhà thương trường học, thật ra mảnh khé ngu dân.

Nam Bắc cắt chia, quyền lợi trong tay nắm hết;

An Nam bảo hộ, tiếng tăm ngoài miệng rêu rao

Tống ngục, buôn quan, tiện đường đi cho lũ tham ô cầu  
danh trục lợi;

Kiểm lâm, thương chánh, cướp nghề sống của dân lao  
động xuống biển lên rừng

Luật lệ khắc nghiệt,

Bóc lột nặng nề  
Ta: đói cơm rách áo,  
Nó: thịt béo cá ngon.  
Thương người già, xót trẻ thơ không chỗ nấu nướng;  
Lìa vợ con, vùi thân thể hết đường sinh sống.  
Chúng ta có tội tình gì ?  
Mà chịu thảm họa đó !  
Kêu ca chẳng được,  
Bạo ngược càng tăng.  
Bạo luật lệ bạo tàn, khủng bố quần chúng;  
Giương lá cờ “quy thuận”, lừa phỉnh nhân dân  
Than ôi !  
Thảm thương thay !  
Uất hận thay !  
Kìa: mưu gian rất đáng buồn cười:  
Đây: công lý không hề vùi lấp  
Bình lương đều của nhà Tần, miền Tứ Thượng, Bái Công  
nổi dậy  
Thành trì thấy về tay giặc, đất Lam Sơn Lê Lợi vùng  
lên.  
Bỏ kẻ dữ, về người thân, lẽ thường là thế;  
Thờ quân thù, bán Tổ quốc, tâm địa sao đang.  
Liên Xô cách mạng thuyết bình quyền soi sáng  
Trên thế giới cần lao, liên đoàn cộng sản thắt chặt  
Cảnh đại đồng chờ đón lẽ nào người tiến, ta lùi ?  
Cuộc đấu tranh mãnh liệt lo chi kia mạnh, đây yếu ?  
Hỡi các bậc văn hào: hùng tâm trỗi dậy !  
Hỡi các nhà trí thức: đại chí vùng lên !  
Chớ vì lợi nhỏ, lừa cơ hội hãm hại người mình;  
Chớ ỷ học hay đem tài cán làm tôi giống khác.  
Lấy đức hóa ngu,  
Dùng văn thay tục.



Đem học ra hành,  
Hiên thân cho nước !  
Nếu có chí dám cầm đao phi ngựa, sợ gì thiếu giáp binh!  
Nếu có tài múa trường kiếm đại thương, lo chi không  
súng đạn !  
Nguyện: đồng tâm nhất trí, cứu non sông khỏi cảnh  
xéo giày;  
Giải muôn đấng nghìn cay, đưa đồng loại ra vòng tù  
hãm  
Chung tài, góp sức, chứa chan tâm huyết một bầu;  
Khắc cốt, ghi tâm, **đánh đổ đế quốc** bốn chữ.  
Xôn xang tác dạ, hơi sức đâu toan tính chuyện riêng  
tư;  
Nhức nhối ruột gan dồn tâm trí ngó cùng ai nấy biết.  
Mấy lời tha thiết  
Thề quyết tiến lên !  
Rửa sạch hờn căm  
Việt Nam độc lập !

1931

*(Trần Kinh Luân dịch từ chữ Hán)*

# Võ Tòng

(1891 - 1964)

---

● *Võ Tòng (Tùng) sinh năm 1891, tại thôn An Tây, xã Phó Minh, huyện Đức Phổ.*

*Năm 1910, ông được Duy Tân Hội chọn đưa sang học tại trường Quân Nhu Học Hiệu Bắc Kinh, Trung Quốc. Ra trường, Ông vào làm việc tại quận Lữ Tích, Quảng Đông. Tại đây, ông cùng Võ Quán, người cùng quê mưu đồ thành lập đội nghĩa quân để về giải phóng Tổ quốc. Chẳng may, việc không thành, ông sang Thái Lan cùng với vợ lập ra Hợp tác xã Thanh niên để nuôi người trong nước và hoạt động cách mạng. Được Hồ Chủ tịch dạy bảo, nên Ông giác ngộ Chủ nghĩa Mác - LêNin, cùng các đồng chí lập ra Chi hội Thanh Niên, rồi Phân bộ cộng sản ở Thái Lan. Ông bị địch bắt khi đang từ Trung Quốc về Thái Lan truyền đạt Nghị quyết Đại hội thành lập Đảng (03.02.1930), bị kết án chung thân và đưa về giam ở Lao Bảo.*

*Cách mạng tháng 8.1945 thành công, ông được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng huyện Đức Phổ, rồi Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Quảng Ngãi.*

*Năm 1954, ông tập kết ra Bắc và đoàn tụ với gia đình sau 30 năm ly tán.*

*Võ Tòng tạ thế năm 1964, tại Hà Nội, thọ 73 tuổi.*

# *Chớ quên lời nguyên*

Tờ này cánh nhận trao tay,  
Mấy lời vàng đá tỏ bày khúc nô:  
Ba sinh dù được như lời,  
Vẫn đem thân thể đắp bồi non sông.  
Nước nhà gặp vận long đong,  
Cho nên duyên phận chưa xong bể nào.  
Giống nòi còn chịu lao đao  
Đời riêng hạnh phúc làm sao vẹn toàn ?  
Còn trời, còn nước, còn non,  
Hẽ còn áp bức ta còn đấu tranh  
Mai sau dù được tất thành,  
Ta luôn tiếp bước trên đường tương lai  
Chỉ cần: chung thủy không lay:  
Có tròn nghĩa nước, tình nhà mới nên !  
Đấu tranh lòng vững chí bền,  
Thương nhau xin hãy chớ quên lời nguyên !

*Thái Lan năm 1917*

# Phạm Ngọc Trân

(1906 - )

---

● *Phạm Ngọc Trân hiệu Nam Hồng, sinh năm 1906, tại làng An Phú, xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh, là anh ruột ông Phạm Kiệt và bà Phạm Thị Trinh; tham gia hoạt động cách mạng từ thời còn trẻ. Năm 1930, ông chỉ huy cuộc biểu tình đầu tiên ở miền đông Sơn Tịnh ngày 31.10.1930, bị địch bắt cầm tù.*

*Trong Khởi Nghĩa Tháng 8.1945, ông tham gia nhiều công việc cách mạng. Năm 1954, Ông tập kết ra Bắc tiếp tục công tác. Ông nghỉ hưu và mất tại Hà Nội.*

# Nhớ mẹ

Nhớ lại ngày nào con bước ra,  
Mang theo nghĩa mẹ với tình cha  
Quyện trong chiếc áo tàng hơi ấy,  
Sưởi ấm lòng con nợ nước nhà.

Nhớ mẹ con khôn tả hết lời  
Áo cha mẹ xếp để dành hơi  
Đến khi hận nước thù nhà gọi  
Mẹ khoác thân con gánh cuộc đời.

Nhớ lại ngày nào mẹ ấm no,  
Giờ thân đói rách cảnh buồn xo.  
Chuyên tay kéo mướn làm thuê mãi  
Dạy trẻ nuôi con dạ rối vò.

Nhớ mẹ trông theo một góc trời,  
Muôn trùng non nước títt mù khơi,  
Đôi vai gánh nặng thân quần quai,  
Tủi phận thân hôn lệ máu rơi !

Nhớ mẹ sinh con giữa cuộc đời,  
Nước bèo dâu bể tựa trò chơi.  
Sinh ly mẹ vẫn vui lòng mẹ,  
Chờ buổi con xoay ngược đất trời.

Đất trời dấu đoạn số đôi mươi  
Mẹ vẫn ung dung nở nụ cười

Như đã có con về với bố,  
Mang theo chiếc áo trũ tàng hơi.

Nhớ lại sau ngày con thiếu cha  
Mẹ khuyên con giữ nước non nhà  
Dầu cho đất ngã trời nghiêng hẳn  
Cũng trọn màu xuân đẹp tuổi hoa !

*Phan Rang 1928*

# *Chấn vệt*

Đã quyết ra tay chuyển cuộc đời  
Thế này mới thú hời em ơi  
Sớm khuya chăm sóc đàn con dại  
Mưa nắng xông pha chiếc nón cời  
Nay gánh tang bồng còn phải nặng  
Mai cờ chỉ đạo dễ như chơi  
Ngày kia cất ngọn trường thương vẫy  
Vui cả anh em đẹp đất trời.

*Ba Tơ 1943*

# Phạm Thị Trinh

(1914 - )

---

● *Phạm Thị Trinh người làng An Phú, xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh; tham gia cách mạng lúc còn rất trẻ, là một trong những người cầm cờ dẫn đầu cuộc biểu tình ở miền Tây Sơn Tịnh vào cuối năm 1930 đến 1931. Khi bị bắt vào tù, bà nổi tiếng vì những lý lẽ danh thép lúc đấu lý với kẻ thù. Bà là một trong những ủy viên của Ban vận động cứu quốc (Việt Minh) tỉnh Quảng Ngãi đồng thời là Tỉnh ủy viên tỉnh ủy Quảng Ngãi.*

*Trong kháng chiến chống Pháp bà đã từng là Hội trưởng Hội Phụ Nữ Cứu Quốc tỉnh Quảng Ngãi, Hội Phụ Nữ Liên Khu 5.*

*Tập kết ra Bắc, bà là ủy viên Đảng đoàn thường trực phụ vận Trung ương hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; đại biểu quốc hội khóa I và II. Bà sáng tác nhiều bài thơ hay, một số được chọn đăng trong tổng tập Văn học Việt Nam, tập 35. Nay bà nghỉ hưu tại Hà Nội.*



# Một tác thành

Anh đã là thân kẻ tội tù,  
Đọa đày nay tính đã ba thu.  
Đòi anh chiến đấu, thù giam hãm,  
Đâu phải tiền căn đã vụng tu ?

Em ngấm trông theo chỗ cuối trời.  
Dưới từng mây bạc cảnh xa khơi.  
Vì sao chẳng thấy tin anh lại,  
Giờ phút này đây ruột rối bời.

Vì vắng tin anh trở lại nhà  
Hỏi người thân với kẻ gần xa.  
Để mai chiều lũ con trông nhắc,  
Vẫn ngóng ba và vẫn nhớ ba !

Từ đây thân em sống một mình,  
Xót người muôn dặm bước lên đênh.  
Vàng trắng tuy xẻ làm đôi nửa,  
Gan óc còn trơ một tác thành !

*Năm 1942*

*(Viết khi chồng bị đày ở Buôn Ma  
Thuột đã được 3 năm)*

# *Vững tin ở ngày mai*

Em cũng như anh cũng cảnh tù,  
Chúng ta đâu phải vụng đường tu ?  
Tuy rằng cay đắng, dù sao nữa,  
Nhưng cũng cùng chung mỗi hận thù.

Từ đây giam hãm mỗi phương trời:  
Cảnh ngộ chung, mà đũa một nơi.  
Ví phận chim lồng chưa cất cánh,  
Mà lòng uất hận cứ trào sôi.

Tuy chẳng ra sao cái cuộc đời,  
Nhưng lòng ta vẫn cứ tươi vui.  
Vui mà sống với ngày mai đẹp,  
Hạnh phúc chờ nhau lúc tái hồi.

Sống để mang thêm mỗi hận này,  
Phá tung ràng buộc bấy lâu nay  
Trùng phùng sẽ có ngày đưa lại,  
Bùi ngọt ta bù lúc đắng cay.

*Viết ở nhà lao Quảng Ngãi 1941  
(Gửi cho chồng là ông Nguyễn Chánh  
ở nhà lao Buôn Ma Thuột)*

# **Trương Quang Trọng**

(1905 - 1941)

---

● *Trương Quang Trọng sinh 1905 tại làng Phú Nhơn, xã Tịnh Ấn, huyện Sơn Tịnh. Năm 1926, ông đang theo học năm thứ 2, khoa Y, Trường Cao Đẳng Đông Dương, vì tham gia phong trào học sinh đấu tranh đòi ân xá Phan Bội Châu (1925) và để tang Phan Chu Trinh (1926), nên bị Pháp khủng bố, phải bỏ học về quê.*

*Về Quảng Ngãi, ông cùng các đồng chí thành lập Tỉnh bộ Tân Việt Quảng Ngãi, rồi chuyển sang Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội, được bầu làm Bí thư Tỉnh bộ, có chân trong Kỳ bộ Trung kỳ dự Đại Hội toàn quốc lần thứ I của VNTNCMDCH tại Hồng Kông (tháng 5.1929), và là một trong những người tham gia thành lập tổ chức "Dự bị Cộng Sản" ở Quảng Ngãi (tháng 7.1929).*

*Ngày 19.8.1929, Trương Quang Trọng bị địch bắt, sau đó đưa đi đày ở ngục Kon Tum. Ở đây, ông cầm đầu cuộc đấu tranh lưu huyết chống lại việc đế quốc Pháp bắt tù chính trị phải đi làm khổ sai quá nặng nhọc trên đường 14, và đã hy sinh dũng cảm ngày 12.12.1941.*

# *Ngậm miệng lại đờ tàn ơi !*

Không lẩn, cụ này cũng hóa điên,  
Nên chi kiếm chuyện nói liên thiên.  
Thân già nữ miệt trang anh tuấn,  
Óc hủ còn phô chuyện thánh hiền.

Ý đã buộc ràng đời phụ nữ,  
Lòng mong nhồi sọ bọn thanh niên.  
Trông xa tư tưởng quay lui hẳn,  
Mà chôn làng vẫn lại ý quyền !

Ý quyền đáng chán cái anh gàn,  
Chê bạn đầu xanh thật cả gan  
Làm phách chửi trời nghe nguội ngắt  
Mang tơi chữa lửa quá khô khan.

Chưa từng già trẻ so khôn bé,  
Nào biết măng tre lúc cuộc tàn.  
Thế kỷ hai mươi đời tiến bộ,  
Ích chi ngồi nói chuyện Hi, Hoàng ( <sup>1</sup> )

1923.

---

<sup>1</sup> : Phục Hi, Hoàng Đế là hai ông vua thời thượng cổ bên Trung Quốc. Ý nói chuyện xa vời cổ hủ không hợp nữa.

# Theo gương Nga xô cùng nổi dậy

Súng cách mạng vang lừng mặt đất,  
Công nông Nga đã phát cờ đầu.  
Mười ngày chấn động hoàn cầu,  
Làm gương cho cả năm châu soi vào.  
Biết bao vũng máu đào xương trắng,  
Chí đấu tranh quyết gắng đến cùng.  
Làm tròn sứ mệnh công nông,  
Mở đường thẳng tới Đại đồng mai sau.  
Ngay từ lúc cùng nhau tổ chức,  
Bọn Nga hoàng đã chực phá tan.  
Biết bao thủ đoạn dã man,  
Súng gươm cũng lắm, mưu gian đã nhiều.  
Chúng những tưởng làm tiêu cách mạng,  
Nào ngờ đâu cách mạng càng hăng.  
Phong trào ngày một thêm tăng,  
Con đường lịch sử có ngăn đàng nào.  
Lửa đã cháy dầu vào thêm cháy,  
Giết một người nổi dậy hàng muôn.  
Thịt tan xương nát máu tuôn,  
Một năm cách mạng nổi lên hai lần,  
Nhân gặp lúc những quân đế quốc  
Gây chiến tranh để cướp thị trường.  
Tranh quyền, đoạt lợi bán buôn,  
Công nông bia đạn chiến trường phơi thây.

- Hung, Áo, Đức chung tay đấu sức,  
Pháp, Anh, Nga hiệp lực kết liên.  
Tung bom vãi đạn liên miên.
- Á, Âu khói lửa xung thiên mịt mù  
Nga chuyên chế cơ đồ sắp đổ  
Nên hát ra hơi thở cuối cùng.  
Ngọn đèn sắp tắt, lửa bùng,  
Quay ra tàn sát để lòng nuối hơi.  
Nhà tan máu đổ ngập trời,  
Kẻ ngoài chiến địa, người nơi ruộng đồng.
- Áo, giày, than, bánh sạch không,  
Thuế tô chồng chất, xiềng gông nặng nề.  
Đau thương tủi nhục ê chề,  
Khi cầm máu uất quyết thề đứng lên.  
Công nông lòng vững chí bền  
Phá nền đế chế, chặt tung xích xiềng.
- Đảng xã hội tranh quyền lãnh đạo ,  
Khắp dân gian bạo động nổ liên.  
Công nông binh cùng kết liên,  
Không bao đã nắm chánh quyền trong tay.  
Liên lập tức đổi thay chế độ,  
Kê - răn - ky chính phủ lâm thời  
Công nông vẫn kiếp tôi đòi,  
Thoát nơi miệng rắn vào nơi hang hùm.  
Dân lao động đã hoai xương máu  
Lại phải thêm tranh đấu quyết giành.  
Phen này đem hết tinh thần  
Giết cho sạch ráo cái quân lừa đời  
Phải đập đổ lâm thời chánh phủ,  
Mặt nạ kia vứt bỏ đi ngay  
Vỡ trang bạo động xông ra,

Nhằm quân tư bản thẳng tay diệt trừ,  
Trong năm nọ tháng Mười nổi dậy  
Công nông đoàn kết tẩy dấu tranh.  
Phố phường chật ních biểu tình  
Nông thôn rầm rập tuần hành thị uy  
 Binh lính cũng quay đầu súng lại.  
Diệt thù chung lập Xô Viết liên bang.

Song vẫn thấy năm châu vô sản  
Bị trong vòng tư bản dã man.  
Các nước thuộc địa cơ hàn,  
Vì quân xâm lược, bởi loài buôn dân,  
Đảng Cộng Sản luận bàn mọi lẽ  
Cùng lập ra Quốc tế đệ tam  
Năm châu vô sản kết đoàn,  
Cùng dân nhược tiểu phá tan quân thù  
Nền cách mạng cơ đồ bền vững,  
Cuộc thành công cũng chẳng xa đâu.

Anh chị em ta phải mau mau,  
Cứu ta ta phải cùng nhau một lòng.  
Đừng mơ màng ngóng trông thần phật,  
Chớ ngu si vái đất lạy trời  
Cũng đừng ỷ lại tay người,  
Con đường giải phóng sáng ngời chí ta.  
Kết đoàn sức mạnh bao la,  
Hướng theo cờ Đảng xông ra chiến trường.  
Đường thắng lợi lòng bền chí vững.  
Chữ nghĩa nhân sẽ thắng bạo tàn.  
Búa liềm chọi với súng gươm  
Tinh thần sẵn có đạn bom lo gì.  
Giống Hồng Lạc nào thua chi,

Bao phen quét sạch cả bè tâm lảng  
Giờ có Đảng càng tăng sức mạnh,  
Nung chí hùng cát cánh bay cao.  
    Đồng tâm, đồng chí, đồng bào,  
Đập đổ đế quốc, lật nhào vua quan.  
Thực dân phong kiến tiêu tan.  
Xích xiềng bẻ gãy, lăm than xóa mờ.  
Chung tay xây dựng cơ đồ  
Việt Nam độc lập tự do đời đời  
Sông Trà rộn tiếng cười vui  
Nước non đâu cũng con người hùng anh.  
Mừng rằng mình đã góp công  
Xây nền cộng sản, rạng danh giống nòi.  
Đồng bào ơi !  
Đứng lên thôi !

*Quảng Ngãi 1929*



# Huỳnh Thị Tuyết

( ? - ? )

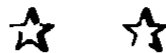
---

● *Huỳnh Thị Tuyết người làng Văn Trường, xã Phổ Thuận, huyện Đức Phổ, lấy chồng về làng Thi Phổ Nhất, xã Đức Tân, huyện Mộ Đức (vợ Trần Hàm, Tỉnh ủy viên năm 1930), vào Đảng tháng 4.1930, Huyện ủy viên Mộ Đức, hoạt động tích cực trong thời kỳ này, bị địch bắt kết án 5 năm tù, mất sớm. Bà có nhiều bài thơ kêu gọi Phụ nữ tham gia cách mạng.*

# *Chị em mau đứng dậy*

Đứng lên hỡi chị em mình !  
Người ta Cộng Sản biểu tình tú tung  
    Chồng đi thì đi với chồng.  
Con đi thì cũng một lòng với con  
    Cùng nhau giữ vững vương tròn  
Dẫu rằng sống thác, dễ mòn lá gan !  
    Kết đoàn ta hãy đứng lên !  
Cờ hồng phát trước, sắp hàng theo sau.

    Làm sao cho kịp với người  
Cũng tai, cũng mắt ở đời kém chi  
    Đấu tranh, ai cũng ra đi  
Chị em ta há chẳng bì được sao ?  
    Dậy ! Dậy ! Dậy ! Mau ! Mau ! Mau !  
Dắt diu bè bạn, nhập vào cho đông  
    Tiến lên gánh vác non sông  
Làm cho Cộng Sản thành công mới là !



Thư viện tỉnh Quảng Ngãi



DCN.000529

